

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng”

Đúng là một câu thơ có họa, có nhạc. Đẹp vô ngần với màu sắc của bức tranh vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng với gió nhẹ, trời trong như có sức thanh lọc và nâng bổng tâm hồn. Cũng đẹp vô ngần là nhạc điệu, tiết tấu. Bằng cách nhịp ngắt 3/2/3, câu thơ như mặt biển dập dềnh, con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống, như một sự nâng đỡ, vỗ về. Không dùng kích thước để đếm đo, thay vào đó một tấm lòng đưa tiễn, dịu ngọt thân thương, trù mến. Tuy nhiên, hình ảnh trung tâm của đoạn thơ vẫn là hình ảnh con thuyền. Con thuyền ấy chắc ở đâu cũng thế, nó chỉ bình thường thôi, nhưng riêng với nhà thơ, nó rất lạ: trẻ trung như những trai làng trên con thuyền ấy, con thuyền mang khuôn mặt họ, sức sống niềm vui của họ. Sự hồ hởi trong phút lên đường của con thuyền trên mặt biển được so sánh với con tuấn mã vượt đường xa là một liên tưởng bất ngờ, độc đáo. Con thuyền do đó có một vẻ đẹp riêng, một sức sống riêng. Nó cũng có hồn, cũng thật đẹp, thật đáng yêu, cũng bầu bạn thân thiết với con người. Dân trai tráng trên con thuyền ấy vốn cũng bình thường đã trở thành những tao nhân, tráng sĩ. Cánh buồm trên con thuyền ấy, trong một phút xuất thần đã được đặc tả, được linh diệu hóa rất hay:

“Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”

Cánh buồm ấy thực ra cũng không có gì đặc biệt, nó chỉ là “chiếc buồm vôi”, nhưng ở đây nó đã được hóa thân nhằm kết tinh cho một thứ đời sống bên trong của làng chài lưới. Thiêng liêng sâu nặng biết bao, nó như những mảnh hồn làng, nghĩa là một thứ hồn vía quê hương thaam thuộc đến băng khuâng. Nói đến cánh buồm no gió, cánh buồm căng là do có gió thổi vào, nghĩa là tư thế phụ thuộc, bị động. Nhưng tình hình ở đây có sự đảo ngược, buồm và gió được trao đổi vị trí cho nhau. Các động từ tình thái là trong hệ thống ấy. “Rướn thân trắng” là chủ động, một sự chủ động hào hùng thể hiện khả năng sức mạnh, “thâu góp gió” cũng là chủ động nhưng mơ mộng đầy chất lãng tử, thi nhân. Cả hai câu thơ cứ lung linh vừa thực vừa như không thực này tạo ấn tượng về cái đẹp rất khó giải thích rạch ròi, âu đó cũng là phẩm chất của những câu thơ hay, dấu hiệu của những tài năng mà mấy ai có được? Nhưng, xét cho cùng, những sáng tạo hình ảnh của Tế Hanh, tất nhiên phải do yếu tố tài năng, nhưng đằng sau cái tài năng đột xuất ở đây còn có cái tình. Chính vì cái tình với quê hương phải dạt dào đến mức nào, chẳng hạn như sóng gió một vùng biển làng quê mới có thể làm cho con thuyền, chiếc buồm cất cánh.

(Trích “Nơi chắt muối thấm dần: Quê biển” – Về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh) – Vũ Dương Quỹ)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Nghị luận
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Miêu tả

Câu 2. Đối tượng chủ yếu được nói đến trong văn bản trên là gì?

- A. Nhà thơ Tế Hanh

B. Bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh

C. Quê hương của Tế Hanh

D. Tình cảm của Tế Hanh

Câu 3. Người viết đã nhận xét về vẻ đẹp của câu thơ *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng* dựa trên yếu tố nào?

A. Dựa trên chất họa của bức tranh với màu sắc của vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng

B. Dựa trên vẻ đẹp hình ảnh con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống

C. Dựa trên chất nhạc của câu thơ với nhạc điệu, tiết tấu, cách ngắt nhịp 3/2/3

D. A và C là phương án đúng

Câu 4. Tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì trong lời bình sau để làm nổi bật vẻ đẹp của con thuyền trong bài thơ “*Quê hương*” của nhà thơ Tế Hanh:

“Con thuyền ấy chắc ở đâu cũng thế, nó chỉ bình thường thôi, nhưng riêng với nhà thơ, nó rất lạ: trẻ trung như những trai làng trên con thuyền ấy, con thuyền mang khuôn mặt họ, sức sống niềm vui của họ.”

A. So sánh, ẩn dụ

B. Nhân hóa, hoán dụ

C. Điệp ngữ, nói quá

D. So sánh, nhân hóa

Câu 5. *Nó cũng có hồn, cũng thật đẹp, thật đáng yêu, cũng bầu bạn thân thiết với con người. Nó ở đây là ai?*

A. Con thuyền

B. Biển khơi

C. Cảnh buồm

D. Dân trai tráng

Câu 6. Khi nhận xét về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh, nhà phê bình văn học Hoài Thanh cho rằng: “Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lắm. Tế Hanh đã ghi lại được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như *mảnh hồn làng trên cánh buồm giương*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không?

A. Đồng ý

B. Không đồng ý

Câu 7. Theo tác giả, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ “Quê hương” là gì?

A. Tài năng sáng tạo nghệ thuật đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

B. Tài năng sáng tạo và tình yêu quê hương đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

C. Tình yêu quê hương sâu nặng, thiết tha đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

D. Nỗi nhớ quê hương tha thiết đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

Câu 8. Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết để phân tích một đoạn thơ, một bài thơ thì người viết cần bàn luận về đặc điểm của đoạn thơ, bài thơ đó ở phương diện nào?

A. Nội dung của đoạn thơ, bài thơ

B. Nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

C. Từ ngữ, hình ảnh, cách gieo vần, nhịp điệu của đoạn thơ, bài thơ

D. Hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

Câu 9. Qua đoạn trích, tác giả đã giúp chúng ta cảm nhận được điều gì về bức tranh sinh hoạt của người dân làng chài và tình cảm của nhà thơ Tế Hanh đối với quê hương mình?

Câu 10. Đoạn trích trên đã giúp em rút bài học kinh nghiệm quý giá gì khi phân tích một đoạn thơ, một bài thơ?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Nối các từ ngữ cột A với các từ ngữ cột B sao cho phù hợp

A	B
1. Phép lặp từ ngữ	a, Sử dụng ở các câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước
2. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng	b, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước
3. Phép thế	c, Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu đứng trước
4. Phép nối	d, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước

Câu 2. Trong đời sống có rất nhiều vấn đề cần phải trao đổi, trình bày ý kiến của mình hoặc tán thành, hoặc phản đối bằng cách nêu ra lí lẽ, dẫn chứng và lập luận để thuyết phục người nghe. Em hãy viết bài văn nghị luận phản đối quan niệm: Cuộc sống chỉ cần gia đình không cần bạn bè.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Nghị luận
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, chú ý ngôn ngữ, giọng điệu

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Đối tượng chủ yếu được nói đến trong văn bản trên là gì?

- A. Nhà thơ Tế Hanh
- B. Bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh
- C. Quê hương của Tế Hanh
- D. Tình cảm của Tế Hanh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định đối tượng chủ yếu được nhắc đến

Lời giải chi tiết:

Đối tượng chủ yếu được nói đến trong văn bản trên là bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Người viết đã nhận xét về vẻ đẹp của câu thơ *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng* dựa trên yếu tố nào?

- A. Dựa trên chất họa của bức tranh với màu sắc của vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng
- B. Dựa trên vẻ đẹp hình ảnh con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống
- C. Dựa trên chất nhạc của câu thơ với nhạc điệu, tiết tấu, cách ngắt nhịp 3/2/3
- D. A và C là phương án đúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

A và C là phương án đúng

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì trong lời bình sau để làm nổi bật vẻ đẹp của con thuyền trong bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh: “Con thuyền ấy chắc ở đâu cũng thế, nó chỉ bình thường thôi, nhưng riêng với nhà thơ, nó rất lạ: trẻ trung như những trai làng trên con thuyền ấy, con thuyền mang khuôn mặt họ, sức sống niềm vui của họ.”

- A. So sánh, ẩn dụ
- B. Nhân hóa, hoán dụ

C. Điệp ngữ, nói quá

D. So sánh, nhân hóa

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã được học

Lời giải chi tiết:

Tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Nó cũng có hồn, cũng thật đẹp, thật đáng yêu, cũng bầu bạn thân thiết với con người. Nó ở đây là ai?

A. Con thuyền

B. Biển khơi

C. Cánh buồm

D. Dân trai tráng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, vận dụng phép liên kết thể

Lời giải chi tiết:

Nó ở đây là con thuyền

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Khi nhận xét về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh, nhà phê bình văn học Hoài Thanh cho rằng: “Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lắm. Tế Hanh đã ghi lại được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người

nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như *mảnh hồn làng trên cánh buồm giương*". Em có đồng ý với ý kiến đó không?

- A. Đồng ý
- B. Không đồng ý

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đồng ý

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Theo tác giả, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ “Quê hương” là gì?

- A. Tài năng sáng tạo nghệ thuật đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.
- B. Tài năng sáng tạo và tình yêu quê hương đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.
- C. Tình yêu quê hương sâu nặng, thiết tha đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.
- D. Nỗi nhớ quê hương tha thiết đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ “Quê hương” là tài năng sáng tạo và tình yêu quê hương đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết để phân tích một đoạn thơ, một bài thơ thì người viết cần bàn luận về đặc điểm của đoạn thơ, bài thơ đó ở phương diện nào?

- A. Nội dung của đoạn thơ, bài thơ
- B. Nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ
- C. Từ ngữ, hình ảnh, cách gieo vần, nhịp điệu của đoạn thơ, bài thơ
- D. Hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Để phân tích một đoạn thơ, một bài thơ thì người viết cần bàn luận về đặc điểm của đoạn thơ, bài thơ đó ở phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.5 điểm):

Qua đoạn trích, tác giả đã giúp chúng ta cảm nhận được điều gì về bức tranh sinh hoạt của người dân làng chài và tình cảm của nhà thơ Tế Hanh đối với quê hương mình?

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận về bức tranh sinh hoạt của người dân làng chài và tình cảm của tác giả dành cho quê hương

Lời giải chi tiết:

Qua lời bình luận, phân tích cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật khổ thơ đầu của bài thơ “Quê hương”, tác giả đã giúp chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp thần tình ở bức tranh sinh hoạt của người dân làng chài và tình cảm yêu nhớ quê hương sâu nặng, thiết tha của nhà thơ Tế Hanh.

Câu 10 (1.5 điểm):

Đoạn trích trên đã giúp em rút bài học kinh nghiệm quý giá gì khi phân tích một đoạn thơ, một bài thơ?

Phương pháp giải:

Nêu được ít nhất 2 ý thể hiện bài kinh nghiệm đúng đắn

Lời giải chi tiết:

- Khi phân tích, chúng ta cần bàn luận về đặc điểm của một đoạn thơ, bài thơ đó trên các phương diện: nội dung, hình thức nghệ thuật trong mối quan hệ với tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thời đại sống... và khái quát được giá trị chung của cả đoạn thơ, bài thơ đó.
- Lí lẽ trong bài phân tích một đoạn thơ, bài thơ chính là những ý kiến của người viết về đặc điểm nội dung, hình thức của đoạn thơ, bài thơ đó. Bằng chứng trong bài văn phân tích phải là những phần (câu, đoạn), những chi tiết được dẫn từ đoạn thơ, bài thơ theo hình thức trích dẫn nguyên văn hoặc lược thuật, tóm tắt.
- Bài phân tích phải thể hiện được tình cảm trong sáng, chân thành của người viết trong quá trình đánh giá, nhận xét, bình luận cái hay, cái đẹp về nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.
- Dùng từ, viết câu phải chuẩn xác, giàu hình ảnh, gợi cảm xúc. Giữa các đoạn trong bài phân tích phải có sự liên kết chặt chẽ, có sức thuyết phục cao,...

Phần II (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Nối các từ ngữ cột A với các từ ngữ cột B sao cho phù hợp

A	B
1. Phép lặp từ ngữ	a, Sử dụng ở các câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước
2. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng	b, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước
3. Phép thế	c, Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu đứng trước
4. Phép nối	d, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong câu

Lời giải chi tiết:

1 – c; 2 – d; 3 – a; 4 - b

Câu 2 (4 điểm):

Trong đời sống có rất nhiều vấn đề cần phải trao đổi, trình bày ý kiến của mình hoặc tán thành, hoặc phản đối bằng cách nêu ra lí lẽ, dẫn chứng và lập luận để thuyết phục người nghe. Em hãy viết bài văn nghị luận phản đối quan niệm: Cuộc sống chỉ cần gia đình không cần bạn bè.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn trong bài nghị luận (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề)

2. Thân bài

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?

- Vì sao cần bày tỏ thái độ phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề?

- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề là xác đáng?

- Bài học nhận thức và hành động

3. Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối

Lời giải chi tiết:

Dàn ý chi tiết tham khảo:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn trong bài nghị luận (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề).

- Gia đình và bạn bè đều có một vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi chúng ta, không thể thiếu đi một trong hai.

2. Thân bài

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?

+ Quan điểm này bày tỏ cách hiểu: Cuộc sống của mỗi người chỉ cần gia đình chăm sóc nuôi dưỡng không cần đến bạn bè.

- Vì sao cần bày tỏ thái độ phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề? Đây là cách nghĩ sai lệch không phù hợp với thực tế cuộc sống. Bởi vì gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ ta nên người nhưng bạn bè là nơi ta tìm được sự sẻ chia, tìm được niềm vui, tiếng nói chung...

- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề là xác đáng?

+ Ý 1: Vai trò của gia đình đối với mỗi người: Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương, có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội.

+ Ý 2: Vai trò của gia đình đối với mỗi người: Bạn bè không chỉ là người cùng chúng ta học tập, làm việc mà còn vui chơi, trải nghiệm. Bạn bè cũng là người cho ta học tập, làm việc mà còn vui chơi, trải nghiệm. Bạn bè cũng là người cho ta thứ tình cảm ấm áp. Người bạn tốt sẽ sẵn sàng ở bên động viên, an ủi, giúp đỡ trong những giây phút khó khăn, cay đắng nhất của cuộc đời.

+ Ý 3: Hãy thử tưởng tượng nếu không có bạn bè cuộc sống sẽ ra sao? Liệu bạn có cảm giác buồn tẻ và cô đơn hay không? Sẽ chẳng có ai ở bên cạnh để lắng nghe bạn tâm sự những chuyện trong cuộc sống và bạn sẽ cảm thấy thấm thía sự cô độc đến nhường nào.

Cần phải giữ gìn tình cảm gia đình thiêng liêng và cũng phải tìm cho mình những người bạn chân thành, tri kỉ, bạn tốt.

- Bài học nhận thức và hành động: Cần đối xử với những người bạn của mình bằng tất cả sự chân thành và không ngừng giúp đỡ nhau vươn lên trong cuộc sống.

3. Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối

Khẳng định vai trò của tình bạn cũng như tình cảm gia đình đối với mỗi người trong cuộc sống

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. [...] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.

Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.

(Theo Nguyễn Ngọc, *Một đề nghị*, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19/7/2007)

Câu 1. Văn bản trên mang đặc trưng của thể loại nào?**A.** Nghị luận văn học

B. Nghị luận xã hội

C. Văn bản văn học

D. Văn bản thông tin

Câu 2. Câu văn *Độc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ.* là yếu tố nào trong văn bản.?

A. Ý kiến của người viết

B. Lí lẽ của người viết

C. Bằng chứng được đưa ra

D. Luận điểm của văn bản

Câu 3. Lời đề nghị phát triển phong trào đọc sách mà tác giả gửi gắm trong bài viết hướng đến đối tượng nào sau đây?

A. Các bạn học sinh, sinh viên trong các nhà trường

B. Lứa tuổi thanh niên và các tổ chức thanh niên

C. Những người yêu sách, thích đọc sách

D. Mỗi người, mỗi gia đình

Câu 4. Vì sao cách xưng hô của tác giả lại chuyển từ *tôi* sang *chúng ta*?

A. Vì tác giả muốn bộc lộ rõ ý kiến cá nhân

B. Vì tác giả bị nhầm lẫn từ ngữ xưng hô

C. Vì muốn bộc lộ ý kiến cá nhân và khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc

D. Vì tác giả muốn thay đổi cách xưng hô cho phong phú

Câu 5. Theo tác giả, “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*” và khi đó con người sẽ như thế nào?

- A.** con người sẽ không còn hứng thú với cuộc sống, đời sống tinh thần nghèo nàn
- B.** tâm hồn của con người sẽ úa tàn, đời sống tẻ nhạt, không có hứng thú làm việc
- C.** đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng
- D.** con người rơi vào tình trạng sống hoài sống phí, không có động lực làm việc, xã hội chậm phát triển

Câu 6. Trong các cách hiểu sau về từ “sách”, cách hiểu nào từ “sách” được dùng là một thuật ngữ khoa học?

- A.** là tập hợp một số lượng nhất định những tờ giấy có chữ in, đóng gộp lại thành quyển
- B.** là nơi lưu giữ tri thức nhân loại được các nhà biên soạn sắp xếp theo một trình tự hợp lí để người đọc dễ nắm bắt nội dung
- C.** là nơi cung cấp những bài học cuộc sống thú vị giúp người đọc nhìn nhận cuộc sống đa chiều, sâu sắc hơn
- D.** là nơi giải bày tâm tư, tình cảm của mọi người, đem lại những giá trị chân – thiện – mỹ

Câu 7. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*” không?

- A.** Không đồng tình
- B.** Đồng tình

Câu 8. Trong đoạn trích trên, để phát động mọi người tích cực đọc sách, tác giả đã đưa ra lời đề nghị gì?

- A.** Phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, cố gắng mỗi ngày đọc được một cuốn sách có giá trị cho mình
- B.** Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ đó là đọc sách nhưng rất có thể việc nhỏ này lại khởi đầu một công cuộc lớn cho cuộc đời mỗi con người
- C.** Vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách, tích tiểu thành đại và cứ như thế trong mười năm ít nhất mỗi người cũng đọc được mười cuốn sách có giá trị
- D.** Nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

Câu 9. Theo em, vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

Câu 10. Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Xác định các phép liên kết có trong các đoạn trích sau:

- a. Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.
- b. Tôi ngẩng cao đầu mới thấy tuổi của bà; chứ cứ nhìn bà chặt củi, nhổ sắn, nhìn bà đứng, bà đi thì không ai biết bà đã gần bảy mươi. Bà làm nhanh, đi nhanh, lưng thẳng. Bà không hút thuốc Lào như u tôi, không ăn giàu.
- c. Có cây lược anh càng mong gặp con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám- năm đó ta chưa võ trang- trong một trận càn của quân Mĩ - nguy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực.

d. Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.

Muốn được như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

(Hồ Chí Minh, Về vấn đề giáo dục)

Câu 2. Em hãy giới thiệu về một trò chơi hay hoạt động với mọi người bằng một bài văn thuyết minh.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên mang đặc trưng của thể loại nào?

- A. Nghị luận văn học
- B. Nghị luận xã hội
- C. Văn bản văn học
- D. Văn bản thông tin

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên mang đặc trưng của thể loại nghị luận xã hội

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Câu văn *Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ.* là yếu tố nào trong văn bản.?

- A. Ý kiến của người viết
- B. Lí lẽ của người viết
- C. Bằng chứng được đưa ra
- D. Luận điểm của văn bản

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn *Độc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ.* là yếu tố “Ý kiến của người viết” trong văn bản

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Lời đề nghị phát triển phong trào đọc sách mà tác giả gửi gắm trong bài viết hướng đến đối tượng nào sau đây?

- A. Các bạn học sinh, sinh viên trong các nhà trường
- B. Lứa tuổi thanh niên và các tổ chức thanh niên
- C. Những người yêu sách, thích đọc sách
- D. Mỗi người, mỗi gia đình

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Lời đề nghị phát triển phong trào đọc sách mà tác giả gửi gắm trong bài viết hướng đến đối tượng: Mỗi người, mỗi gia đình

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Vì sao cách xưng hô của tác giả lại chuyển từ *tôi* sang *chúng ta*?

- A. Vì tác giả muốn bộc lộ rõ ý kiến cá nhân
- B. Vì tác giả bị nhầm lẫn từ ngữ xưng hô
- C. Vì muốn bộc lộ ý kiến cá nhân và khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc
- D. Vì tác giả muốn thay đổi cách xưng hô cho phong phú

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, chú ý cách thay đổi đại từ nhân xưng

Lời giải chi tiết:

Cách xưng hô của tác giả lại chuyển từ *tôi* sang *chúng ta* vì muốn bộc lộ ý kiến cá nhân và khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Theo tác giả, “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*” và khi đó con người sẽ như thế nào?

A. con người sẽ không còn hứng thú với cuộc sống, đời sống tinh thần nghèo nàn

B. tâm hồn của con người sẽ úa tàn, đời sống tẻ nhạt, không có hứng thú làm việc

C. đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng

D. con người rơi vào tình trạng sống hoài sống phí, không có động lực làm việc, xã hội chậm phát triển

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*” và khi đó đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong các cách hiểu sau về từ “sách”, cách hiểu nào từ “sách” được dùng là một thuật ngữ khoa học?

- A.** là tập hợp một số lượng nhất định những tờ giấy có chữ in, đóng gộp lại thành quyển
- B.** là nơi lưu giữ tri thức nhân loại được các nhà biên soạn sắp xếp theo một trình tự hợp lí để người đọc dễ nắm bắt nội dung
- C.** là nơi cung cấp những bài học cuộc sống thú vị giúp người đọc nhìn nhận cuộc sống đa chiều, sâu sắc hơn
- D.** là nơi giải bày tâm tư, tình cảm của mọi người, đem lại những giá trị chân – thiện – mỹ

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa của từ theo thuật ngữ

Lời giải chi tiết:

Sách là tập hợp một số lượng nhất định những tờ giấy có chữ in, đóng gộp lại thành quyển

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*” không?

- A.** Không đồng tình
- B.** Đồng tình

Phương pháp giải:

Đọc và nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đồng tình

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Trong đoạn trích trên, để phát động mọi người tích cực đọc sách, tác giả đã đưa ta lời đề nghị gì?

- A. Phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, cố gắng mỗi ngày đọc được một cuốn sách có giá trị cho mình
- B. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ đó là đọc sách nhưng rất có thể việc nhỏ này lại khởi đầu một công cuộc lớn cho cuộc đời mỗi con người
- C. Vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách, tích tiểu thành đại và cứ như thế trong mười năm ít nhất mỗi người cũng đọc được mười cuốn sách có giá trị
- D. Nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm):

Theo em, vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

Phương pháp giải:

Đọc và giải thích đúng nghĩa câu văn

Lời giải chi tiết:

Tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”, có nghĩa là: Không đọc sách thì không có nhu cầu tìm hiểu, mở mang

kiến thức, đời sống tinh thần nghèo đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.

Câu 10 (1.0 điểm):

Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và nêu được thông điệp mà tác giả gửi gắm

Lời giải chi tiết:**Gợi ý:**

- Từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại tác giả đã đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người.

- Đọc sách là để mở mang kiến thức, làm phong phú đời sống tinh thần, là cách để xây dựng nền tảng cuộc sống đạo đức. Vì thế cần tích cực đọc sách.

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm các phép liên kết có trong các đoạn trích sau:

a, Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.

b, Tôi ngẩng cao đầu mới thấy tuổi của bà; chứ cứ nhìn bà chặt củi, nhỏ sắn, nhìn bà đứng, bà đi thì không ai biết bà đã gần bảy mươi. Bà làm nhanh, đi nhanh, lưng thẳng. Bà không hút thuốc lào như u tôi, không ăn giàu.

c, Có cây lược anh càng mong gặp con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám- năm đó ta chưa vỡ trang- trong một trận

cần của quân Mỹ - nguy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực.

d. Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.

Muốn được như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

(Hồ Chí Minh, Về vấn đề giáo dục)

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong câu

Lời giải chi tiết:

- a. Phép thế
- b. Phép lặp
- c. Phép nối
- d. Phép lặp

Câu 2 (5 điểm):

Em hãy giới thiệu về một trò chơi hay hoạt động với mọi người bằng một bài văn thuyết minh.

Phương pháp giải:

- Giới thiệu được những thông tin cần thiết về trò chơi hay hoạt động (hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia)
- Miêu tả được quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động

- Nêu được vai trò, tác dụng của trò chơi hay hoạt động đối với con người
- Nêu được ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Việt Nam là một trong những nước có nền văn hóa dân gian đặc sắc, ngoài việc biểu hiện qua các câu hát dân gian thì còn thể hiện qua các trò chơi, trong đó phải kể đến trò chơi nhảy dây.

Nhảy dây được xem là một trò chơi dân gian vô cùng quen thuộc, đặc biệt là ở những vùng quê, vùng nông thôn ở Việt Nam. Dường như cũng giống như trò chơi *chi chi chành chành* hay chơi *xóc hòn* thì trò nhảy dây ở đây cũng vô cùng đơn giản. Bạn cũng chỉ cần một sợi dây là mọi người có thể tham gia. Một trong những đặc trưng riêng biệt của các trò chơi dân gian đó chính là tính cộng đồng cao. Có lẽ cũng chính bởi vậy mà bất kể trò chơi dân gian nào cũng đòi hỏi sự tham gia của cả tập thể, nó cũng đã giúp gắn kết quan hệ giữa người và người trong một cộng đồng. Trò chơi này cũng sẽ mang tính giải trí cao bởi thời gian lễ hội diễn ra các trò chơi dân gian thường là vào khoảng thời gian nông nhàn rồi nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt vào cuối những mùa vụ, khi những người nông dân đã hoàn thành công tác mùa vụ, đang trong thời gian chờ bước vào mùa vụ mới tiếp theo.

Có thể thấy được rằng chính trò chơi dân gian nhảy dây cũng có rất nhiều phiên bản và nhiều hình thức chơi. Cũng chính bởi ở những nơi khác nhau thì con người lại có xu hướng chơi những hình thức mà mình cho là thú vị nhất, phù hợp nhất với mình. Trước hết, ta có thể thấy được nói đến trò chơi nhảy dây truyền thống, đây chính là trò chơi đòi hỏi sự nhạy bén, tinh tế và sự khéo léo của đôi chân. Theo đó, ta thấy được sợi dây sẽ dùng trong trò chơi dân gian này chính là dây

thùng, hay đó có thể chính là dây chảo và dây đều là những thứ rất dễ tìm trong cuộc sống xưa vì chính nó là thứ dùng để trói, buộc đồ đạc của người nông dân.

Người chơi sẽ bao gồm từ năm đến mười người, chia ra làm hai nhóm, một nhóm sẽ đảm nhận nhiệm vụ quất dây. Và ta như có thể thấy được chính nhiệm vụ này cần có hai người, mỗi người đứng ở một đầu dây của sợi dây và cũng như cùng ăn ý cùng quất sợi dây theo hướng xuôi kim đồng hồ. Quả thật, mới nghe thì có vẻ dễ dàng nhưng nhiệm vụ này đòi hỏi sự nhịp nhàng của bàn tay, sự ăn ý của đồng đội, bởi nếu như mà một người quất nhanh, một người quất chậm thì sợi dây thùng sẽ bị rối và đương nhiên rằng chính người chơi sẽ không thể nhảy vào sợi dây được. Và khi sợi dây thùng được quất lên sẽ tạo thành một vòng cung, nó phải có bán kính cao hơn đầu một người, bởi chỉ có như vậy người chơi mới có thể nhảy vào sợi dây, tương tác cùng với nó.

Đây là một trò chơi dân gian hết sức gần gũi với chúng ta, và nó không chỉ mang được tinh thần rèn luyện sức khỏe mà còn nói lên được sự đoàn kết, tinh thần đồng đội của chúng ta.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Cha là vàng sáng thái dương

Dõi theo từng bước đoạn đường con đi

Mỗi lần vấp ngã hay khi

Con đau đớn nhất ch thì động viên

Có cha con có trời riêng tâm tình

Cha là ánh sáng bình minh

Cha là non cả ân tình bao la

(Trích bài thơ *Cha yêu* của tác giả Võ Hoàng)

Câu 1. Ngữ liệu trên được viết bằng thể thơ gì?

- A.** Thơ lục bát
- B.** Thơ bốn chữ
- C.** Thơ năm chữ
- D.** Thơ tứ tuyệt

Câu 2. Đối tượng biểu cảm của đoạn trích trên là ai?

- A.** Người con

B. Người mẹ

C. Người cha

D. A và C đúng

Câu 3. Trong hai câu thơ:

Cha là ánh sáng bình minh

Cha là non cả ân tình bao la

Những chữ nào sau đây là vẫn được sử dụng trong hai câu thơ?

A. bình – minh – tình

B. là – là, minh – tình

C. minh – tình, cả – la

D. cha – cha, minh – tình

Câu 4. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

Cha là vàng sáng thái dương

Đôi theo từng bước đoạn đường con đi

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nhân hóa

D. Hoán dụ

Câu 5. Trong câu thơ “Cha là non cả ân tình tình bao la”, từ *non* có nghĩa là gì?

A. Núi

B. Trình độ thấp

C. Mới mọc

D. Gần đến mức độ chuẩn

Câu 6. Trong bài thơ, người con cảm nhận tình cảm của cha đối với mình như thế nào?

- A.** Ân cần, chăm sóc chu đáo
- B.** Yêu thương, rất mực cung chiều
- C.** Rất nghiêm khắc, lạnh lùng
- D.** Yêu thương, quan tâm chu đáo

Câu 7. Em hãy cho biết nội dung của đoạn thơ trên.

Câu 8. Từ nội dung bài thơ, hãy trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ trong khoảng 5 – 7 dòng.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xếp các từ ghép *hữu ích, chí nhân, đại thắng, phát thanh, bảo mật, tân binh, hậu đãi, phòng hỏa* vào các nhóm thích hợp.

- a. Từ có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau
- b. Từ có yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau

Câu 2. Em hãy viết một bài văn nghị luận về vấn đề: nghiện game của học sinh hiện nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Ngữ liệu trên được viết bằng thể thơ gì?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ bốn chữ
- C. Thơ năm chữ
- D. Thơ tứ tuyệt

Phương pháp giải:

Đọc và quan sát số câu, số tiếng/câu

Lời giải chi tiết:

Ngữ liệu trên được viết bằng thể thơ lục bát

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Đối tượng biểu cảm của đoạn trích trên là ai?

- A. Người con
- B. Người mẹ
- C. Người cha
- D. A và C đúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đối tượng biểu cảm của đoạn trích trên là người cha

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong hai câu thơ:

Cha là ánh sáng bình minh

Cha là non cả ân tình bao la

Những chữ nào sau đây là vẫn được sử dụng trong hai câu thơ?

- A. bình – minh – tình
- B. là – là, minh – tình
- C. minh – tình, cả – la
- D. cha – cha, minh – tình

Phương pháp giải:

Đọc và xác định cách gieo vần

Lời giải chi tiết:

Cách gieo vần: minh – tình, cả – la

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

Cha là vầng sáng thái dương

Đôi theo từng bước đoạn đường con đi

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã được học để xác định

Lời giải chi tiết:

Biện pháp: So sánh

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Trong câu thơ “Cha là non cả ân tình tình bao la”, từ *non* có nghĩa là gì?

- A. Núi
- B. Trình độ thấp
- C. Mới mọc
- D. Gần đến mức độ chuẩn

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định

Lời giải chi tiết:

Từ *non* có nghĩa là núi

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong bài thơ, người con cảm nhận tình cảm của cha đối với mình như thế nào?

- A. Ân cần, chăm sóc chu đáo
- B. Yêu thương, rất mực cung chiêu
- C. Rất nghiêm khắc, lạnh lùng
- D. Yêu thương, quan tâm chu đáo

Phương pháp giải:

Đọc và xác định

Lời giải chi tiết:

Trong bài thơ, người con cảm nhận tình cảm của cha đối với mình yêu thương, quan tâm chu đáo

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm):

Em hãy cho biết nội dung của đoạn thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

- Đoạn thơ được tác giả khắc họa hình ảnh người cha rất mực yêu thương con. Cha luôn bên con để động viên, an ủi, che chở đời con và là điểm tựa để con vững bước trên đường đời. Với con, cha là tất cả.
- Đoạn thơ bộc lộ niềm kính yêu, sự trân trọng và biết ơn sâu sắc của người con đối với cha

Câu 8 (1.0 điểm):

Từ nội dung bài thơ, hãy trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ trong khoảng 5 – 7 dòng.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em về trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ

Lời giải chi tiết:

- Nhận thức được công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.
- Luôn luôn rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập chăm chỉ để cha mẹ yên tâm; có trách nhiệm giúp cha mẹ san sẻ gánh nặng cuộc sống.
- Con cái có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xếp các từ ghép *hữu ích, chí nhân, đại thắng, phát thanh, bảo mật, tân binh, hậu đãi, phòng hỏa* vào các nhóm thích hợp.

- Từ có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau
- Từ có yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau

Phương pháp giải:

- Đối với mỗi từ, trước hết tìm hiểu nghĩa của mỗi yếu tố, sau đó xác định yếu tố nào là chính, yếu tố nào là phụ bổ sung ý nghĩa cho yếu tố chính.
- Lưu ý: từ ghép Hán Việt có một số trường hợp trật tự yếu tố khác với từ ghép thuần Việt.

Lời giải chi tiết:

- Từ có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau: *hữu ích, phát thanh, bảo mật, phòng hỏa.*
- Từ có yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau: *chí nhân, đại thắng, tân binh, hậu đãi.*

Câu 2 (5 điểm):

Em hãy viết một bài văn nghị luận về vấn đề: nghiện game của học sinh hiện nay.

Phương pháp giải:

- Mở bài: dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng nghiện game
- Thân bài:
 - Giải thích khái niệm
 - Thực trạng vấn đề
 - Nguyên nhân của vấn đề
 - Hậu quả của vấn đề
 - Lời khuyên/ Bài học
- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

I. Mở bài

- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng nghiện game của học sinh trong xã hội hiện nay. Khái quát suy nghĩ, nhận định của bản thân về vấn đề này (nghiêm trọng, cấp thiết, mang tính xã hội,...).

II. Thân bài

1. Giải thích khái niệm

- Game: là cách gọi chung của các trò chơi điện tử có thể tìm thấy trên các thiết bị như máy tính, điện thoại di động,... được sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí của con người ngày nay.

- Nghiện: là trạng thái tâm lý tiêu cực gây ra do việc quá phụ thuộc hoặc sa đà quá mức vào một thứ gì đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến người sử dụng hoặc thường xuyên tiếp xúc nó.

- Nghiện game: là hiện tượng đầu nhập quá mức vào trò chơi điện tử dẫn đến những tác hại không mong muốn.

2. Nêu thực trạng

- Nhiều học sinh, sinh viên dành trên 4 giờ mỗi ngày cho việc chơi game

- Nhiều tiệm Internet vẫn hoạt động ngoài giờ cho phép do nhu cầu chơi game về đêm của học sinh

- Ngày càng nhiều hậu quả tiêu cực xảy ra trong xã hội có liên quan đến nghiện game...

3. Nguyên nhân

- Các trò chơi ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều tính năng thu hút giới trẻ

- Lứa tuổi học sinh chưa được trang bị tâm lý vững vàng, dễ bị lạc mình trong thế giới ảo
- Nhu cầu chứng tỏ bản thân và ganh đua với bè bạn do tuổi nhỏ
- Phụ huynh và nhà trường chưa quản lý học sinh chặt chẽ...

4. Hậu quả

- Học sinh bỏ bê việc học, thành tích học tập giảm sút
- Ảnh hưởng đến sức khỏe, hao tốn tiền của
- Dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội...

5. Rút ra bài học và lời khuyên:

- Bản thân học sinh nên tự xây dựng ý thức học tập tốt, giải trí vừa phải.
- Cần có biện pháp giáo dục, nâng cao ý cho học sinh đồng thời tuyên truyền tác hại của việc nghiện game trong nhà trường, gia đình và xã hội.
- Các cơ quan nên có biện pháp kiểm soát chặt chẽ vấn đề phát hành và phổ biến game.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề (tác hại của nghiện game online, vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết kịp thời,...)
- Đúc kết bài học kinh nghiệm, đưa ra lời kêu gọi.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

(1) “Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”... Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế [...].

(2) Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn, phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam”.

(Trích *Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global* – theo Báo điện tử Dân trí
– ngày 14/2/2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Tự sự

B. Thuyết minh

C. Nghị luận

D. Biểu cảm

Câu 2. Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành từ đâu?

A. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái

B. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia,...

C. Do các em được học tập qua sách báo, internet

D. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ

Câu 3. Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí nào?

A. Là ưu tiên số một trong mục tiêu giáo dục của trường GIS

B. Là mục tiêu giáo dục duy nhất của trường GIS

C. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS

D. Chưa có trong kết hoạch giáo dục của trường GIS

Câu 4. Trong các cách hiểu sau về nghĩa của từ “nhân ái”, cách hiểu nào là thuật ngữ?

A. Là có lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết

B. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS

C. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi con người

D. Là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em

Câu 5. Để phát huy lòng nhân ái của học sinh, trường Quốc tế Global đã làm gì?

A. Tổ chức hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia

B. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia

C. Tổ chức hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia

D. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao cho học sinh

Câu 6. Trong các câu sau, câu nào có nghĩa **không** liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái?

A. Thương người như thể thương thân

B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

C. Một miếng khi đói bằng một gói khi no

D. Lá lành đùm lá rách

Câu 7. Em có đồng tình với quan điểm của người viết: “lòng nhân ái rất cần trong đời sống” không?

A. Đồng tình

B. Không đồng tình

Câu 8. Tại sao tác giả cho rằng: giáo dục lòng nhân ái cũng là việc làm hướng đến “gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam”?

A. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa

B. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam

C. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa

D. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa Việt Nam so với các nước khác

Câu 9. Nêu một số biểu hiện về lòng nhân ái trong cuộc sống?

Câu 10. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với em?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Tìm 5 thuật ngữ trong môn Toán và 5 thuật ngữ trong môn Ngữ văn

Câu 2. Cuộc sống của chúng ta luôn có nhiều hoạt động học tập, vui chơi. Có hoạt động cá nhân, có hoạt động tập thể. Có nhiều trò chơi hay hoạt động đặc biệt đã theo suốt tuổi thơ của mình hoặc không ít những trò chơi hay hoạt động độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa từng vùng miền đất nước, em hãy lựa chọn một trò chơi mà em yêu thích và viết một bài văn giới thiệu quy tắc luật lệ của trò chơi ấy cho mọi người cùng biết.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Tự sự
- B. Thuyết minh
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng là nghị luận

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành từ đâu?

- A. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái
- B. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia,...
- C. Do các em được học tập qua sách báo, internet
- D. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia...

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí nào?

- A. Là ưu tiên số một trong mục tiêu giáo dục của trường GIS
- B. Là mục tiêu giáo dục duy nhất của trường GIS
- C. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS
- D. Chưa có trong kết hoạch giáo dục của trường GIS

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí quan trọng

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong các cách hiểu sau về nghĩa của từ “nhân ái”, cách hiểu nào là thuật ngữ?

- A. Là có lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết
- B. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS
- C. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi con người
- D. Là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về thuật ngữ

Lời giải chi tiết:

Cách hiểu “nhân ái là có lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết” là thuật ngữ

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Để phát huy lòng nhân ái của học sinh, trường Quốc tế Global đã làm gì?

- A. Tổ chức hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia
- B. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia
- C. Tổ chức hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia
- D. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao cho học sinh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Để phát huy lòng nhân ái của học sinh, trường Quốc tế Global đã tổ chức hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong các câu sau, câu nào có nghĩa **không** liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn
- C. Một miếng khi đói bằng một gói khi no
- D. Lá lành đùm lá rách

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa của các trường hợp

Lời giải chi tiết:

Câu “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” không liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Em có đồng tình với quan điểm của người viết: “lòng nhân ái rất cần trong đời sống” không?

- A. Đồng tình
- B. Không đồng tình

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Đồng tình

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Tại sao tác giả cho rằng: giáo dục lòng nhân ái cũng là việc làm hướng đến “gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam”?

- A. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa
- B. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam
- C. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa
- D. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa Việt Nam so với các nước khác

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích và lí giải

Lời giải chi tiết:

Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.5 điểm):

Nêu một số biểu hiện về lòng nhân ái trong cuộc sống?

Phương pháp giải:

Nêu được ít nhất 2 biểu hiện

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Quan tâm đến những người xung quanh
- Chia sẻ, cảm thông với những nỗi đau của người khác
- Giúp đỡ về vật chất khi người khác rơi vào hoàn cảnh bần cùng, bế tắc, khó khăn, hoạn nạn...

Câu 10 (0.5 điểm):

Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với em?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Việc giáo dục lòng nhân ái cho học sinh là việc làm quan trọng, cần thiết đối với người làm giáo dục và đối với nhà trường
- Là học sinh, cần rèn luyện cho bản thân có lòng nhân ái, sẵn sàng đùm bọc, sẻ chia, cảm thông trước những khó khăn của con người trong cuộc sống...

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Tìm 5 thuật ngữ trong môn Toán và 5 thuật ngữ trong môn Ngữ văn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về thuật ngữ

Lời giải chi tiết:

- Thuật ngữ trong Toán: bình phương, hình tam giác, lập phương, phân số, hỗn số, số phức, số thực, ...
- Thuật ngữ trong môn Ngữ văn: từ láy, từ phức, câu đơn, câu ghép, chủ ngữ, vị ngữ, ...

Câu 2 (5 điểm):

Cuộc sống của chúng ta luôn có nhiều hoạt động học tập, vui chơi. Có hoạt động cá nhân, có hoạt động tập thể. Có nhiều trò chơi hay hoạt động đặc biệt đã theo suốt tuổi thơ của mình hoặc không ít những trò chơi hay hoạt động độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa từng vùng miền đất nước, em hãy lựa chọn một trò chơi mà em yêu thích và viết một bài văn giới thiệu quy tắc luật lệ của trò chơi ấy cho mọi người cùng biết.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: giới thiệu trò chơi mà em yêu thích

2. Thân bài:

- Hoạt động hay trò chơi đó diễn ra ở đâu? Thời gian nào?
- Hoạt động hay trò chơi đó dành cho lứa tuổi nào?
- Mục đích của hoạt động hay trò chơi đó
- Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi đó ra sao?
- Quy tắc, luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó ra sao?
- Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?

3. Kết bài

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Mùa xuân cũng là mùa của lễ hội, từ lễ đâm trâu, lễ bỏ mả đến ngày hội cồng chiêng của đồng bào Tây Nguyên, còn có các lễ cơm mới, lễ xuống đồng, lễ cầu ngư của người miền xuôi và ngư dân vùng biển... Suốt một dải duyên hải miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, tết Nguyên đán vừa xong, người dân các làng chài đã bắt tay chuẩn bị lễ hội Cầu ngư.

Theo tục lệ đã có từ vài trăm năm trước, lễ hội thường được tổ chức ba năm một lần, vui chơi, lễ tế trong vòng ba ngày, rải rác từ giữa tháng giêng đến tháng ba âm lịch. Lễ hội Cầu ngư được bà con ngư dân xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc (Thanh Hóa) tổ chức trang nghiêm từ ngày 21 đến 24 tháng 2 âm lịch hàng năm. Phần lễ được tổ chức trang nghiêm với lễ rước thuyền Long Châu từ thôn Bắc Thọ xuống sân vận động xã để bà con đến tế lễ, cầu khẩn. Phần hội được tổ chức sôi nổi, vui tươi, lành mạnh.

Lễ hội Cầu ngư ở Thái Dương Hạ, thị trấn Thuận An, huyện Phù Vang tỉnh Thừa Thiên Huế để suy tôn Thành Hoàng của làng là Trương Quý Công người gốc Thanh Hóa, có công dạy cho dân nghề đánh cá và buôn bán ghe mành.

Tại Đà Nẵng, lễ hội Cầu ngư được tổ chức ở những vùng ven biển như Mân Thái, Thọ Quang, Thanh Lộc Đán, Xuân Hà, Hòa Hiệp,... Diễn ra trong hai ngày vào trung tuần tháng 3 âm lịch. Ngày đầu thiết lễ tiên thường, ngày sau là lễ tế chính thức. Trong ngày lễ các nhà đều đặt bàn hương án bày đồ lễ cúng. Trên mỗi tàu thuyền đều chăng đèn kết hoa.

Ở Bình Định, lễ hội cầu ngư có hầu hết các vùng ven biển của các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn. Lễ hội gắn liền với tục thờ cúng cá voi với nhiều truyền thuyết còn ghi đậm nét trong dân gian.

Đến Khánh Hòa, lễ hội Cầu ngư được bắt đầu bằng lễ Nghinh Ông trên biển. 15 chiếc ghe xếp thành hình chữ V, “trông dong cờ mở” rộn rã cả một vùng biển nước mênh mông. Lễ Nghinh Ông là lễ rước linh hồn của Ông về lặn để chứng giám cho tấm lòng thành kính của người dân vùng biển.

Lễ hội Cầu ngư của cư dân các làng chài duyên hải miền Trung, ngoài ý nghĩa cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu... đem lại cuộc sống ngày càng no đủ hơn, còn thể hiện ý thức “Uống nước nhớ nguồn”, tưởng nhớ công đức của các vị tiền hiền, có công lập làng, dựng nghề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Mùa bánh khúc của năm bắt đầu khi cũ gặt tháng Mười. Ấy là lúc hạt rau tầm âm thầm bật mầm dưới gốc lúa chân ruộng cao hay cánh bãi trồng màu khô ảm. Ngô lúa vào bờ, lẫm chưa ảm chỗ thì nơi chân rạ gốc ngô, giữa vạt rau má lá tròn, lá gai và rau xương cá xanh mượt là những lan man tầm khúc nếp phủ dày lông tơ sáng mịn xôm xộp đeo long lanh những hạt cườm sương mới nơi chấm hoa li ti vàng màu cúc.

Một mùi thơm hắc ngọt, trầm dịu la đà khi có khi không trước cảm giác kếp lơ lửng qua suốt thì Tết tới Giêng Hai. Mùa rau tầm khúc.

Háo hức những bàn chân trần tấy đỏ, ướt lạnh tung bước xua châu châu cào cào xập xè trong chuỗi cười giòn như chuông pha lê. Ấy là mỗi sớm mai lũ trẻ làng đi kiếm rau tầm...

Sương giăng loang, mỗi khi giẫm lên mùn chuột đào hang, tôi rùng mình vì cái cảm giác lạnh nhột nơi gan bàn chân, nhưng không bớt đi sự hưng hăng chạy lên phía trước xí phần những khoảng mặt ruộng sáng trắng. Chỗ nào càng sáng thì rau tầm khúc mọc càng nhiều.

(Trích “Tôi khóc những cánh đồng rau khúc”, - Nguyễn Tham Thiện Kế,

<https://www.nguoiduatin.vn/> ngày 01/08/2016)

Câu 1. Đoạn trích trên viết theo thể loại gì?

- A. Nghị luận văn học
- B. Nghị luận xã hội
- C. Văn bản thông tin
- D. Tùy bút

Câu 2. Phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- B. Nghị luận, tự sự, biểu cảm
- C. Tự sự, biểu cảm, thuyết minh
- D. Thuyết minh, biểu cảm, miêu tả

Câu 3. Hai câu văn sau liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

“Mùa bánh khúc của năm bắt đầu khi cũ gặt tháng Mười. Ấy là lúc hạt rau tầm âm thầm bật mầm dưới gốc lúa chân ruộng cao hay cánh bãi trông màu khô ảm”

- A. Phép thế
- B. Phép nối
- C. Phép lặp
- D. Phép liên tưởng

Câu 4. Đọc lại đoạn trích trên và cho biết bánh khúc được làm từ loài cây nào?

- A. Cây rau xương cá xanh mướt
- B. Cây rau tầm khúc
- C. Cây rau má lá tròn
- D. Cây lá gai

Câu 5. Mùa bánh khúc bắt đầu vào thời gian nào trong năm?

- A. Tháng Giêng
- B. Tháng Năm
- C. Tháng Ba
- D. Tháng Mười

Câu 6. Theo tác giả của bài viết, rau tầm khúc mọc nhiều nhất ở không gian như thế nào?

- A. Dưới gốc lúa chân ruộng cao hay cánh bãi trồng màu khô ẩm
- B. Nơi chân rạ gốc ngô, giữa vạt rau má lá tròn
- C. Chỗ nào càng sáng thì rau tầm khúc mọc càng nhiều
- D. Trên những cánh đồng lúa sau mùa gặt

Câu 7. Ý nào không đúng khi nói về nét nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích trên?

- A. Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh có sức biểu trưng cao; ngôn ngữ hàm súc, cô đọng
- B. Kết hợp tài hoa giữa biểu cảm với miêu tả, trình bày nội dung theo mạch cảm xúc tạo sức lôi cuốn, say mê
- C. Lựa chọn từ ngữ, câu văn linh hoạt, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm
- D. Giọng điệu chậm rãi, thủ thỉ, tâm tình

Câu 8. Qua đoạn trích, em thấy tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ tình cảm gì?

- A. Trân trọng, yêu thích chiếc bánh khúc – thứ quà quê gợi nhiều thương nhớ về kí ức tuổi thơ ấm áp tình thân

B. Vui sướng, thích thú chiếc bánh khúc – gợi nhắc kỉ niệm tuổi thơ đi hái rau苔 khúc cùng lũ bạn trong xóm

C. Hạnh phúc vì chiếc bánh khúc của quê hương trở thành một món ăn được nhiều người yêu thích

D. Cảm mến về chiếc bánh khúc của quê hương, gợi nhắc thời ấu thơ đầy gian khổ, nhọc nhằn

Câu 9. Kể tên một món ăn đặc sản em thích, nêu ấn tượng của em về món ăn đó.

Câu 10. Hãy cho biết một nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của người dân Việt Nam?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Tình yêu quê hương đất nước là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng và đáng quý trong mỗi con người Việt Nam. Hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2. Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Đoạn trích trên viết theo thể loại gì?

- A. Nghị luận văn học
- B. Nghị luận xã hội
- C. Văn bản thông tin
- D. Tùy bút

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích viết theo thể loại tùy bút

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- B. Nghị luận, tự sự, biểu cảm
- C. Tự sự, biểu cảm, thuyết minh
- D. Thuyết minh, biểu cảm, miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích là tự sự, miêu tả, biểu cảm

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Hai câu văn sau liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

“Mùa bánh khúc của năm bắt đầu khi cũ gặt tháng Mười. Ấy là lúc hạt rau tầm âm thâm bật mầm dưới gốc lúa chân ruộng cao hay cánh bãi trồng màu khô ẩm”

- A. Phép thế
- B. Phép nối
- C. Phép lặp
- D. Phép liên tưởng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về phép liên kết

Lời giải chi tiết:

Phép thế

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Đọc lại đoạn trích trên và cho biết bánh khúc được làm từ loài cây nào?

- A. Cây rau xương cá xanh mướt
- B. Cây rau tầm khúc
- C. Cây rau má lá tròn
- D. Cây lá gai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Bánh khúc được làm từ cây rau tầm khúc

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Mùa bánh khúc bắt đầu vào thời gian nào trong năm?

- A. Tháng Giêng
- B. Tháng Năm
- C. Tháng Ba
- D. Tháng Mười

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Mùa bánh khúc bắt đầu vào tháng Mười

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Theo tác giả của bài viết, rau tầm khúc mọc nhiều nhất ở không gian như thế nào?

- A. Dưới gốc lúa chân ruộng cao hay cánh bãi trồng màu khô ẩm
- B. Nơi chân rạ gốc ngô, giữa vạt rau má lá tròn
- C. Chỗ nào càng sáng thì rau tầm khúc mọc càng nhiều
- D. Trên những cánh đồng lúa sau mùa gặt

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Chỗ nào càng sáng thì rau tầm khúc mọc càng nhiều

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Ý nào không đúng khi nói về nét nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích trên?

- A. Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh có sức biểu trưng cao; ngôn ngữ hàm súc, cô đọng
- B. Kết hợp tài hoa giữa biểu cảm với miêu tả, trình bày nội dung theo mạch cảm xúc tạo sức lôi cuốn, say mê
- C. Lựa chọn từ ngữ, câu văn linh hoạt, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm
- D. Giọng điệu chậm rãi, thủ thỉ, tâm tình

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh có sức biểu trưng cao; ngôn ngữ hàm súc, cô đọng

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Qua đoạn trích, em thấy tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ tình cảm gì?

- A. Trân trọng, yêu thích chiếc bánh khúc – thứ quà quê gợi nhiều thương nhớ về kí ức tuổi thơ ấm áp tình thân
- B. Vui sướng, thích thú chiếc bánh khúc – gợi nhắc kỉ niệm tuổi thơ đi hái rau苔 khúc cùng lũ bạn trong xóm
- C. Hạnh phúc vì chiếc bánh khúc của quê hương trở thành một món ăn được nhiều người yêu thích
- D. Cảm mến về chiếc bánh khúc của quê hương, gợi nhắc thời ấu thơ đầy gian khổ, nhọc nhằn

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trân trọng, yêu thích chiếc bánh khúc – thứ quà quê gọi nhiều thương nhớ về kí ức tuổi thơ ấm áp tình thân

=> Đáp án: A

Câu 9 (1.0 điểm):

Kể tên một món ăn đặc sản em thích, nêu ấn tượng của em về món ăn đó.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ về một món ăn đặc sản mà em yêu thích nhất

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Đặc sản: cốm làng Vòng
- Ấn tượng về món ăn đó: cách chế biến tỉ mỉ, nguyên liệu từ thiên nhiên, hương vị thơm ngọt ngào ngọt hương lúa non...

Câu 10 (1.0 điểm):

Hãy cho biết một nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của người dân Việt Nam?

Phương pháp giải:

Dựa vào hiểu biết thực tế của em về văn hóa ẩm thực của người dân Việt Nam

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Văn hóa ẩm thực của dân tộc luôn có những nét đặc trưng của từng vùng miền, khó quên được bởi sự trang trí đẹp mắt, kết hợp với sự đậm đà hương vị cùng nhiều loại gia vị làm tăng sức hấp dẫn trong các món ăn.

- Văn hóa ẩm thực của dân tộc còn góp phần thể hiện được phong tục tập quán, cốt cách của người Việt,...

Phần II (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Tình yêu quê hương đất nước là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng và đáng quý trong mỗi con người Việt Nam. Hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi mà ta có nhiều kỉ niệm gắn liền với kí ức và tâm hồn của mỗi con người. Đó là cái nôi đầu tiên cho ta trưởng thành.
- Quê hương dõi theo từng bước ta đi trong cuộc đời, là chỗ dựa tinh thần vững chắc để chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống; là bến đỗ bình yên cho ta tìm về sau những chặng đường vất vả mưu sinh... Hình ảnh quê hương yêu dấu đó in sâu vào tổng tâm trí chúng ta để khi đi xa ta vẫn nhớ về.
- Cảm thấy tự hào về những vẻ đẹp của quê hương – cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người
- Phê phán những con người có lối sống lệch lạc, không coi trọng gốc rễ, cội nguồn của mình
- Quê hương có vai trò vô cùng nghiêm trọng trong cuộc đời của con người. Bởi vậy, chúng ta cần phải trân trọng, yêu quý và tri ân quê hương của mình; luôn có

ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng quê hương giàu đẹp...

Câu 2 (4 điểm):

Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung, giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Bài thơ *Nói với con* thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, yên vui, tình quê hương tha thiết, sâu nặng, ngợi ca truyền thống nghĩa tình, sức sống mạnh mẽ của người dân tộc miền núi bằng “ngôn ngữ thô mộc” như thế.

Có thể chia bố cục bài thơ thành hai phần: Tình cảm gia đình, quê hương đầm ấm, yên vui được tác giả thể hiện trong mười một câu thơ đầu. Tình quê hương tha thiết, sâu nặng, truyền thống nghĩa tình, sức sống mạnh mẽ của người dân tộc miền núi được tác giả thể hiện trong mười bảy câu thơ tiếp sau. Bài thơ mở ra với khung cảnh gia đình ấm cúng, đầy ắp tiếng nói tiếng cười:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười.

Suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc được diễn tả trực tiếp bằng hình ảnh. Tác giả đã vận dụng lối diễn đạt của chính người dân tộc miền núi để xây dựng hình ảnh thơ. Bằng cách diễn đạt như vậy, tác giả đã sáng tạo những hình ảnh vừa cụ thể, vừa

mang tính khái quát cao, mà vẫn giàu chất thơ bay bổng về vẻ đẹp trong cuộc sống của người dân miền núi: *Đan lò cài nan hoa / Vách nhà ken câu hát / Rừng cho hoa*; và về truyền thống nghĩa tình, gắn bó, sẻ chia: *Con đường cho những tấm lòng*. Người cha muốn con mình thấy được vẻ nên thơ của “người đồng mình” để mà “yêu”. Cách diễn đạt độc đáo ấy còn được thể hiện ở những hình ảnh đặc sắc trong những câu thơ tiếp theo:

Người đồng mình thương lắm con ơi...

... Nghe con.

Từ những câu bộc lộ một cách cụ thể tình cảm gia đình, nghĩa tình quê hương ở phần thứ nhất, sang phần thứ hai của bài thơ, tác giả mượn lời người cha nói với con về sức mạnh truyền thống, lòng thủy chung với quê hương. Lấy cái “cao”, “xa” của trời đất làm chiều kích của nỗi buồn và chí hướng. Đó là tầm vóc của núi cao, rừng thẳm, của những Đăm Săn, Xinh Nhã... Người cha nói cho con cũng là nhắn nhủ, khuyên răn con mình biết trân trọng nơi mình sinh thành (*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh / Sống trong thung không chê thung nghèo đói*), sống hồn nhiên, cần cù, lạc quan để vượt qua gian khó (*Sống như sông như suối / Lên thác xuống ghềnh / Không lo cực nhọc*). Con hãy nhớ lấy những điều ấy, để mà “thương”. Và cũng là để sống cho xứng đáng. Bởi vì, “người đồng mình” tuy mộc mạc, thô sơ nhưng không nhỏ bé. Ở đây, ta lại bắt gặp lối nói độc đáo của người dân miền núi, trong câu: *Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*. Có thể thấy ở câu thơ này có hai lớp ý nghĩa: nghĩa thực và nghĩa ẩn dụ. “Đục đá kê cao” là hoạt động có thực, thường thấy ở vùng miền núi. *Quê hương* vốn là một khái niệm trừu tượng, chỉ một nơi chốn sinh thành của một con người nào đó, gia đình nào đó. Nói “tự đục đá kê cao quê hương” là muốn khái quát về tinh thần tự tôn, ý thức bảo tồn nguồn cội.

Thể thơ tự do, với số câu chữ không theo khuôn định, phù hợp với mạch cảm xúc tự nhiên, linh hoạt của bài thơ. Nhịp điệu lúc bay bổng, nhẹ nhàng, lúc khúc chiết, rành rọt, lúc mạnh mẽ, sắc nhọn... tạo ra sự cộng hưởng hài hòa với những cung bậc tình cảm khác nhau trong lời người cha truyền thấm sang con. Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng, hình ảnh mộc mạc, cô đọng mà vẫn phong phú, sinh động, quyến rũ.

Y Phương thấu hiểu và bởi vậy lột tả được cái hồn cốt trong bản sắc truyền thống của người dân tộc miền núi. Cha nói với con hay chính là lời trao gửi thế hệ vậy!

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xóa.
Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở
góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở
hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau
lặng lẽ bay đi.*

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran [...]

Câu 1. Đoạn văn trên đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm, nghị luận

B. Miêu tả, biểu cảm

C. Tự sự, biểu cảm

D. Tự sự, miêu tả

Câu 2. Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Trong câu: *Ông vàng, ông vò vẽ, ông mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa*, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Liệt kê, so sánh

B. Liệt kê, nhân hóa

C. Liệt kê, điệp ngữ

D. Điệp ngữ, nhân hóa

Câu 4. Không gian được gọi ra trong đoạn trích trên là gì?

A. Không gian làng quê

B. Không gian thành phố

C. A và B đúng

D. A và B sai

Câu 5. Khung cảnh được gọi ra trong đoạn trích trên là gì?

A. Náo nhiệt, sôi động

B. Êm đềm, thanh bình

C. A và B đúng

D. A và B sai

Câu 6. Có người cho rằng: *Đoạn văn trên đã sử dụng nhiều câu ngắn, kết cấu đơn giản cùng biện pháp so sánh, nhân hóa đã đưa người đọc về với thế giới của làng quê với tất cả những gì tinh khôi, bình yên và đẹp đẽ nhất.* Em có đồng tình với ý kiến trên?

A. Đúng

B. Sai

Câu 7. Liệt kê các phó từ có trong các câu văn sau: *Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở trắng xóa. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ.*

Câu 8. Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của không gian và tình cảm của người viết được gợi ra trong đoạn trích trên.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ về vai trò của tập thể với mỗi cá nhân.

Câu 2. Thuyết minh quy tắc, luật lệ về một trò chơi hoặc một hoạt động mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn văn trên đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- A. Biểu cảm, nghị luận
- B. Miêu tả, biểu cảm
- C. Tự sự, biểu cảm
- D. Tự sự, miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn, chú ý ngôn ngữ, lời kể

Lời giải chi tiết:

Những phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, chú ý ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong câu: *Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa*, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Liệt kê, so sánh

B. Liệt kê, nhân hóa

C. Liệt kê, điệp ngữ

D. Điệp ngữ, nhân hóa

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp nghệ thuật đã học

Lời giải chi tiết:

Liệt kê, nhân hóa

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Không gian được gọi ra trong đoạn trích trên là gì?

A. Không gian làng quê

B. Không gian thành phố

C. A và B đúng

D. A và B sai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Không gian được gọi ra trong đoạn trích trên là không gian làng quê

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Khung cảnh được gọi ra trong đoạn trích trên là gì?

A. Náo nhiệt, sôi động

B. Êm đềm, thanh bình

C. A và B đúng

D. A và B sai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Khung cảnh được gọi ra trong đoạn trích trên là náo nhiệt, sôi động

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Có người cho rằng: *Đoạn văn trên đã sử dụng nhiều câu ngắn, kết cấu đơn giản cùng biện pháp so sánh, nhân hóa đã đưa người đọc về với thế giới của làng quê với tất cả những gì tinh khôi, bình yên và đẹp đẽ nhất. Em có đồng tình với ý kiến trên?*

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích và nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm):

Liệt kê các phó từ có trong các câu văn sau: *Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở trắng xóa. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ.*

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về phó từ

Lời giải chi tiết:

3 phó từ có trong các câu văn: chớm, cả, từng

Câu 8 (1.0 điểm):

Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của không gian và tình cảm của người viết được gợi ra trong đoạn trích trên.

Phương pháp giải:

Đoạn văn 5 – 7 câu, xác định đúng yêu cầu đề, trình bày sáng tạo, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Bức tranh thiên nhiên làng quê hiện lên trong đoạn trích thật sinh động, gần gũi với mỗi chúng ta.

- Không gian chớm hè thật náo nhiệt, sôi động tràn ngập khắp nơi: cây cối um tùm, tươi tốt, “cả làng thơm”, đó là mùi hương của “cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng... thơm như mùi mít chín...”. Những mùi vị vô cùng thân thuộc, gần gũi, dung dị, tự nhiên mà biết bao trù mến với mỗi người.

- Không chỉ có hương thơm, bức tranh còn trở nên sinh động hơn khi có sự góp mặt của những con ong, cái bướm. Từng hình ảnh đẹp đẽ, êm đềm của một vùng quê thanh bình hiện lên khiến người đọc chẳng thể nào quên được.

- Đoạn trích thể hiện sự quan sát tinh tường của người viết; cho thấy sự văn bác sẵn sác với làng quê; sự yêu mến, nâng niu, trân trọng thiên nhiên và cuộc sống làng quê.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ về vai trò của tập thể với mỗi cá nhân.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở đoạn: Dẫn dắt đến mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

2. Thân đoạn:

Giải thích

- Cá nhân: những con người cụ thể tồn tại và hoạt động không chỉ là một thực thể tự nhiên mà còn là một thực thể xã hội.

- Tập thể: tập hợp của những cá nhân trong xã hội.

Khi sống đơn độc, lẻ loi, tách khỏi tập thể, cộng đồng, cá nhân sẽ đẩy mình đến chỗ tự diệt. Chỉ khi hòa mình vào với mọi người để cùng nhau sống, cùng nhau nỗ lực, cá nhân mới tìm thấy niềm vui, phát huy được năng lực, sở trường, sức mạnh của chính mình, mới thực sự sống và sống một cách có ý nghĩa.

Phân tích ý nghĩa của vấn đề

- Sống đơn độc, lẻ loi, cá nhân sẽ đẩy mình đến chỗ tự diệt:

+ Mỗi cá nhân sinh ra và lớn lên đều có mối quan hệ không thể tách rời gia đình và cộng đồng nhưng mỗi người chỉ có một giới hạn nhất định về khả năng nên không thể tự mình đáp ứng hết được mọi yêu cầu của cuộc sống, cũng không thể tự mình tạo cho mình một cuộc sống trọn vẹn.

+ Cuộc sống vốn phức tạp lại luôn biến động, đổi thay với những bất ngờ, những điều xảy ra ngoài dự liệu của con người. Nếu chỉ có một mình, cá nhân sẽ khó hoặc không thể ứng phó hết được.

+ Trong cuộc sống, có những điều xảy ra nằm ngoài khả năng giải quyết của một cá nhân (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh,...). Nếu không hợp sức, một cá nhân nhỏ nhoi hoàn toàn có thể bị nhấn chìm, đè bẹp.

- Khi hòa mình với mọi người, cùng nhau sống, cùng nhau nỗ lực, cá nhân mới thực sự sống và sống một cách có ý nghĩa:

+ Hòa mình với mọi người, cá nhân sẽ có được niềm vui (giao lưu, chia sẻ, đồng cảm, tri kỉ,...).

+ Gắn bó với mọi người, cá nhân có thể giúp mọi người và cũng nhận được sự giúp đỡ từ người khác. Sự gắn bó khiến sức mạnh cá nhân có thể được nhân lên bởi sức mạnh chung của tập thể, cộng đồng.

+ Sống giữa mọi người, thể mạnh của mỗi cá nhân được phát huy, điểm yếu được bù đắp; những đóng góp của cá nhân được thừa nhận, trân trọng, tôn vinh, lưu giữ,...

+ Sống cùng mọi người, cá nhân sẽ bắt kịp nhịp vận hành của đời sống để không tụt hậu, lệch nhịp, lạc điệu,...

Bàn luận, mở rộng:

- Cần phân biệt giữa lối sống hòa đồng với lối sống a dua theo đám đông. Sự hòa đồng cho ta niềm vui và sức mạnh, thói a dua chỉ khiến ta đánh mất chính bản thân mình.

- Cần có ý thức hòa mình vào cộng đồng, trân trọng sức mạnh của cộng đồng song cần nhận thức đầy đủ về công việc và cuộc sống của bản thân để có sự lựa chọn đúng đắn: khi nào cần hòa mình với mọi người, khi nào cần tư duy độc lập, việc gì cần phối hợp sức mạnh chung của tập thể, việc gì cá nhân phải tự giải quyết bằng năng lực, nội lực của chính mình...

3. Kết đoạn: Khẳng định lại về mối quan hệ giữa cá nhân liên hệ

Câu 2 (5 điểm):

Thuyết minh quy tắc, luật lệ về một trò chơi hoặc một hoạt động mà em yêu thích.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Nêu được lí do sẽ giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

2. Thân bài:

- Hoạt động hay trò chơi đó diễn ra ở đâu? Thời gian nào?

- Hoạt động hay trò chơi đó dành cho lứa tuổi nào?

- Mục đích của hoạt động hay trò chơi đó
- Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?
- Quy tắc, luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó ra sao?
- Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?

3. Kết bài: Khẳng định giá trị và ý nghĩa của trò chơi và hoạt động đối với con người và cuộc sống

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo: Trò chơi nhảy dây.

1. Mở bài:

Nêu được lí do sẽ giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi:
Nhảy dây là trò chơi mà các bạn gái ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng rất thích. Trò chơi nhảy dây được chơi trong lúc rảnh rỗi ở nhà hoặc vào giờ ra chơi ở trường.

2. Thân bài:

- Hoạt động hay trò chơi đó diễn ra ở đâu? Thời gian nào?

Trò chơi cần một khoảng đất vừa đủ rộng cho vòng dây quay. Dây dùng để nhảy có thể là dây thừng, dây cao su, dây thun,...

- Hoạt động hay trò chơi đó dành cho lứa tuổi nào?

Đối tượng chơi thường là các bạn gái ở tuổi thiếu nhi

- Mục đích của hoạt động hay trò chơi đó.

Để vui chơi giải trí

- Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? Quy tắc, luật lệ của trò chơi hay hoạt động đó ra sao?

Có hai kiểu nhảy dây là nhảy một người hoặc nhảy nhiều người.

+ Cách thứ nhất (nhảy một người).

- Dùng một sợi dây đủ dài. Hai đầu dây cuốn vài vòng vào bàn tay để giữ cho chắc. Đặt chân lên chính giữa sợi dây, kéo cao cho vừa tầm người là được.

- Người nhảy đứng thẳng, hai cổ tay quay đều dây về phía trước cho qua qua đầu, khi dây chạm sát đất thì nhảy lên. Vừa nhảy vừa đếm, để dây vương chân là mắc lỗi, là phải dừng lại. Người thắng là người có số lần nhảy nhiều nhất.

+ Cách chơi thứ hai (nhảy nhiều người):

- Hai người quay dây đứng cách nhau một khoảng cách đủ để dây chùng vừa chạm đất là được.

- Quay dây đều tay. Lần lượt từng người hoặc hai, ba người cùng nhảy. Trò chơi này cần sự khéo léo. Nếu để dây chạm trúng chân thì phải ra quay dây cho các bạn khác vào nhảy.

- Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?

Trò chơi nhảy dây vừa vui vừa bổ ích, rèn luyện sự nhanh mắt, nhanh chân và sức khỏe dẻo dai, có ích cho quá trình phát triển cơ thể của tuổi thiếu nhi.

3. Kết bài:

Khẳng định giá trị và ý nghĩa của trò chơi và học: Trò chơi gắn liền với tuổi thơ. Dem lại niềm vui cho các bạn tuổi thơ và lưu lại kí ức đẹp.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi****CHIẾC ĐÈN ÔNG SAO**

Thằng Tùng ôm khư khư chồng báo trước ngực. Nó len lỏi đi dọc đường Hàng Mã rồi xuôi theo phố Lương Văn Can. Đèn điện sáng trưng. Một thế giới của tuổi thơ ở đây. Đủ các loại đồ chơi. Những chiếc đèn lồng, đèn ông sao treo kín lối đi, xếp đầy trong thùng giấy, tràn cả xuống lòng đường.

Dòng người, dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông. Thằng Tùng thần thờ nhìn. Có cậu bé, cô bé cũng chỉ trạc tuổi nó ngồi trên những chiếc xe máy đắt tiền bắt bố mẹ đi hết cửa hàng này sang cửa hiệu nọ để chọn mua đồ chơi.

Những thứ đồ chơi cao cấp giá hàng trăm, hàng triệu đồng mà chúng vẫn chê khiến bố mẹ chúng phải chạy xe lòng vòng mãi.

Nhìn những chiếc đèn ông sao bày la liệt bên đường, thằng Tùng chỉ ước ao có được một chiếc. Nó và em Bi sẽ chơi chung. Nhất định nó sẽ nhường cho cu Bi cầm lâu hơn...

Chợt nhớ tới chồng báo còn nặng trên tay, thằng Tùng vội cất tiếng rao. Giọng nó đã khản đặc:

- Ai... báo... đây...! Báo công an, báo pháp luật, báo an ninh thủ đô... một vụ... giết... người... hai vụ... cướp... hiếp... đây...

Không ai gọi mua báo. Thằng Tùng thấy lo lắng. Báo không bán hết phải trả lại đại lý thì sẽ bị khấu trừ vào số tiền những tờ đã bán được, lời lãi chả còn là bao. "Nhưng thôi... - Nó nghĩ - ... cũng vẫn đủ tiền ăn một ngày của hai anh em nó". Mẹ nó đang ốm mệt không gánh hàng rong vào phố được, chỉ loanh quanh ở cái chợ ngoài bãi sông quét dọn, rửa bát thuê. Chắc giờ này trong gian nhà nhỏ ở chân đê mẹ và cu Bi đang mong nó về. Nó lại định cất tiếng rao thì có người gọi:

- Ê... báo! Còn "Mua và bán" không?

Một bà chủ cửa hiệu bên đường vẫy nó. Thằng Tùng mừng quýnh:

- Dạ! Còn... còn ạ!

Thằng Tùng rút tờ "Mua và bán" đưa cho bà chủ cửa hiệu. Nhận tiền xong nó vừa định bước đi thì bà ta lại bảo:

- Khên giúp cái thùng đèn ông sao kia vào trong nhà! Hết khách rồi...

- Vâng ạ!

Thằng Tùng đáp và đặt tập báo xuống bậc cửa. Vừa bám vào cái thùng cát tông định cùng bà chủ hiệu đẩy lên nhà thì nó vội kêu lên:

- Khoan đã bà ơi! Có một chiếc đèn ông sao bị rơi ra ngoài, kéo thùng qua thì hỏng mất.

- Rơi đâu mà rơi! Cái thằng oắt con lúc nãy bố mẹ mua cho rồi lại chê đập bẹp vứt đi đấy...

- Bà cho cháu nhé!

- Mà lấy thì lấy đi! Nó bị bẹp mất một cánh rồi!

Thằng Tùng sung sướng chộp lấy chiếc đèn ông sao đang nằm lăn lóc dưới đất. Nó cẩn thận đặt chiếc đèn lên trên chồng báo rồi giúp bà chủ hiệu đưa thùng hàng vào nhà.

Cầm chiếc đèn ông sao bị bẹp một cánh trên tay thằng Tùng cứ ngẫm ngía mãi. Nó tính sẽ lấy một chiếc que lửa vào bên trong chiếc đèn nấn cho cái cánh bị bẹp phồng lên như cũ. Thế là tết trung thu này hai anh em nó sẽ có một cái đèn ông sao rồi. Thằng Tùng thấy lòng mình lâng lâng. Cu Bi giờ này chắc

cũng đã ngủ. Thằng Tùng chợt nảy ra một ý nghĩ. Nó sẽ giấu thật kỹ chiếc đèn ông sao, chờ đến đúng đêm trung thu mới lấy ra, chắc chắn cu Bi sẽ bị bất ngờ và thích thú lắm.

Thằng Tùng về đến nhà thì trăng đã lên cao. Ánh trăng mùa thu lấp loá trên sóng nước sông Hồng...

(Theo truyện ngắn Trọng Bảo)

Câu 1. Ai là người kể chuyện?

- A. Thằng Tùng
- B. Cu Bi
- C. Một người khác không xuất hiện trong truyện
- D. Bà chủ cửa hiệu

Câu 2. Đâu là thành phần vị ngữ trong câu “Dòng người, dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông”?

- A. Dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông
- B. Đi mua sắm quà trung thu rất đông
- C. Mua sắm quà trung thu rất đông
- D. Quà trung thu rất đông

Câu 3. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu “Những chiếc đèn lồng, đèn ông sao treo kín lối đi, xếp đầy trong thùng giấy, tràn cả xuống lòng đường.”?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Điệp ngữ
- D. Nói quá

Câu 4. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Lòng dũng cảm
- B. Tinh thần lạc quan
- C. Tinh thần đoàn kết
- D. Lòng yêu thương con người

Câu 5. Vì sao Thằng Tùng lại có cảm giác "sung sướng chộp lấy chiếc đèn ông sao đang nằm lăn lóc dưới đất"?

- A. Vì Tùng sẽ có đồ chơi trong tết trung thu.
- B. Vì Tùng nghĩ mình sẽ sửa lại chiếc đèn đó để bán.
- C. Vì tết trung thu này Tùng sẽ có đèn ông sao để cùng chơi với cu Bi.
- D. Vì Tùng đã bán được thêm một tờ báo.

Câu 6. Từ “thần thờ” trong câu “Thằng Tùng thần thờ nhìn.” miêu tả tâm trạng như thế nào?

- A. Ngần ngợ, mắt hết vẻ linh hoạt
- B. Buồn không chú ý việc chi cả
- C. Buồn, nghĩ về hoàn cảnh nghèo khó của mình
- D. Bâng khuâng, ngơ ngác

Câu 7. Trong câu: " Hết khách rồi..." dấu chấm lửng có tác dụng gì?

- A. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
- D. Tô ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết

Câu 8. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

- A. Tết Nguyên Đán
- B. Tết Đoan Ngọ

C. Tết Nguyên tiêu

D. Tết Trung thu

Câu 9. Nếu em là nhân vật thằng Tùng trong câu chuyện, em hành động như thế nào khi được bà chủ cho chiếc đèn ông sao hồng? Vì sao em lại làm như vậy?

Câu 10. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi làm được một việc tốt.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Ai là người kể chuyện?

- A. Thăng Tùng
- B. Cu Bi
- C. Một người khác không xuất hiện trong truyện
- D. Bà chủ cửa hiệu

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý lời của người kể

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản, người kể chuyện là người khác giấu mặt, không xuất hiện trong truyện

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Đâu là thành phần vị ngữ trong câu “Dòng người, dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông”?

- A. Dòng xe đi mua sắm quà trung thu rất đông
- B. Đi mua sắm quà trung thu rất đông
- C. Mua sắm quà trung thu rất đông
- D. Quà trung thu rất đông

Phương pháp giải:

Đọc và xác định vị ngữ của câu

Lời giải chi tiết:

Vị ngữ: Đi mua sắm quà trung thu rất đông

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm):

Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu “Những chiếc đèn lồng, đèn ông sao treo kín lối đi, xếp đầy trong thùng giấy, tràn cả xuống lòng đường.”?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Điệp ngữ
- D. Nói quá

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong câu

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm):

Chủ đề của truyện là gì?

- A. Lòng dũng cảm
- B. Tinh thần lạc quan

- C. Tinh thần đoàn kết
- D. Lòng yêu thương con người

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra chủ đề của truyện

Lời giải chi tiết:

Chủ đề: lòng yêu thương con người

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm):

Vì sao Thằng Tùng lại có cảm giác "sung sướng chộp lấy chiếc đèn ông sao đang nằm lăn lóc dưới đất"?

- A. Vì Tùng sẽ có đồ chơi trong tết trung thu.
- B. Vì Tùng nghĩ mình sẽ sửa lại chiếc đèn đó để bán.
- C. Vì tết trung thu này Tùng sẽ có đèn ông sao để cùng chơi với cu Bi.
- D. Vì Tùng đã bán được thêm một tờ báo.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Vì tết trung thu này Tùng sẽ có đèn ông sao để cùng chơi với cu Bi.

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Từ “thần thờ” trong câu “Thằng Tùng thần thờ nhìn.” miêu tả tâm trạng như thế nào?

- A. Ngần ngor, mắt hết vẻ linh hoạt
- B. Buồn không chú ý việc chi cả
- C. Buồn, nghĩ về hoàn cảnh nghèo khó của mình
- D. Bâng khuâng, ngơ ngác

Phương pháp giải:

Dựa và ngữ cảnh để xác định tâm trạng

Lời giải chi tiết:

Buồn, nghĩ về hoàn cảnh nghèo khó của mình

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm):

Trong câu: " Hết khách rồi..." dấu chấm lửng có tác dụng gì?

- A. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
- D. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về dấu chấm lửng

Lời giải chi tiết:

Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm):

Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

- A. Tết Nguyên Đán
- B. Tết Đoan Ngọ
- C. Tết Nguyên tiêu
- D. Tết Trung thu

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu chuyện xảy ra vào thời điểm tết Trung thu

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm):

Nếu em là nhân vật thằng Tùng trong câu chuyện, em hành động như thế nào khi được bà chủ cho chiếc đèn ông sao hồng? Vì sao em lại làm như vậy?

Phương pháp giải:

Vào vai nhân vật Tùng và nêu suy nghĩ

Lời giải chi tiết:

Gợi ý: Nếu em là nhân vật thằng Tùng trong câu chuyện, em cũng sẽ rất vui và sửa nó thật đẹp cho em Bi chơi. Em làm như vậy vì em cũng muốn được đón tết trung thu cùng với em trai của mình như bao đứa trẻ khác.

Câu 10 (1.0 điểm):

Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi làm được một việc tốt.

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra tâm trạng sau khi đọc

Lời giải chi tiết:

- Việc tốt em từng làm: giúp một bà lão qua đường
- Tâm trạng: vui vẻ, tự hào vì mình biết giúp đỡ người khác.

Phần II (4 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

Phương pháp giải:

- * Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.
- * Biểu cảm về người thân:
 - Nét nổi bật về ngoại hình.
 - Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.
- * Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về người đó.
- * Tình cảm của em với người thân.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Năm đó, bà tôi đã gần bảy mươi tuổi. Bà tôi lưng hơi còng nên trông bà rất già. Tôi ở cùng với anh trai và bà nội. Buổi sáng, bà đưa anh trai tôi đến trường rồi lại đưa tôi đến trường mẫu giáo. Buổi trưa, bà đi đón cả hai anh em. Còn buổi chiều bà cho chúng tôi tha hồ chơi đùa với những đứa trẻ cùng xóm.

Bà tôi có khuôn mặt rất hiền từ và một cặp mắt rất nhanh nhẹn. Bà thuộc nhiều ca dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, nhất là truyện Nôm. Bà thuộc từ câu đầu đến câu cuối của cuốn Truyện Kiều. Bà đọc Kiều không sai một câu nào, tôi mượn được

của cô giáo dạy Văn tôi hồi lớp 9 cuốn Truyện Kiều để xác minh điều này. Bà còn kể chuyện Hoàng Trừu, chuyện Phạm Công – Cúc Hoa, Phạm Tải – Ngọc Hoa... Bà tôi còn biết cả chữ Hán, bố tôi bảo đó là do cụ tôi dạy bà học chữ. Kho tàng truyện cổ tích của thì vô cùng phong phú. Đêm nào tôi cũng được nghe bà kể chuyện. Và mỗi đêm là một câu chuyện mới. Khi kể chuyện bà thường hỏi ý kiến của tôi về các nhân vật rồi bà giảng giải, theo cách của bà, nhiều khi khác với sự giảng giải của cô giáo, về các câu chuyện. Tôi rất thích thú phần bình luận của bà. Hằng đêm, một bàn tay bà phe phẩy chiếc quạt làm bằng lá cọ (bà không thích quạt điện vì nó làm bà thấy mệt), một tay bà lùa xuống dưới mớ tóc cháy nắng của tôi gãi nhẹ. Đó là cảm giác mà tôi thích nhất. Giọng kể chuyện rủ rủ của bà bên tai đưa tôi vào những giấc ngủ êm đềm với bao nhiêu điều tốt đẹp.

Bình thường, bà tôi rất khỏe mạnh, bà chăm sóc cả hai anh em tôi rất chu đáo, khiến chúng tôi luôn cảm thấy đầy đủ, không bị thiệt thòi khi bố mẹ vắng nhà thường xuyên. Nhưng những lúc trái nắng trở trời, bà rất hay bị đau lưng. Bà thường bảo tôi lấy rượu ngâm gừng rồi bóp cho bà. Những lúc đó tôi thấy thương bà vô cùng. Bố tôi bảo, bà đau lưng vì lúc trẻ phải gánh nhiều lúa và làm nhiều việc nặng.

Tôi rất yêu bà và luôn tự hào về bà nội của mình. Sống bên bà tôi luôn cảm thấy rất bình yên. Bà đã cho tôi một tuổi thơ thật diệu kì. Những câu chuyện của bà làm tôi rất yêu môn Văn và thích học Văn. Bố tôi bảo, đó là vì tôi được thừa hưởng một chút ít dòng máu của cụ truyền lại cho bà và bà truyền lại cho tôi.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)****Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

“...Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm
....
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.”

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 2. Dòng nào thể hiện rõ nhất nội dung chính của đoạn thơ?

- A. Tình cảm yêu thương, gắn bó, tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả
- B. Tình cảm yêu thương sâu nặng với quê hương của tác giả
- C. Tình cảm yêu thương tha thiết đối với mẹ của tác giả

D. Nhắc nhở mọi người phải nhớ về quê hương

Câu 3. “Quê hương” được tác giả ví với mấy hình ảnh?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 4. Các ý sau đây, ý nào không phải là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn thơ trên?

A. Vai trò của quê hương đối với mọi người

B. Giáo dục tình yêu quê hương cho mọi người

C. Trách nhiệm của mọi người đối với quê hương

D. Tình yêu thương của mọi người dành cho mẹ

Câu 5. Trong 4 dòng thơ sau, dòng nào có chứa thành phần trạng ngữ?

A. Quê hương là vòng tay ấm

B. Con nằm ngủ giữa mưa đêm

C. Quê hương là đêm trăng tỏ

D. Hoa cau rụng trắng ngoài thềm

Câu 6. Chỉ ra phó từ có sử dụng trong câu thơ sau:

“Quê hương mỗi người chỉ một”

A. Quê hương.

B. Mỗi

C. Người

D. Một

Câu 7. Xác định cách gieo vần của các từ được gạch chân trong khổ thơ sau?

Quê hương là vòng tay ấm

Con nằm ngủ giữa mưa đêm

Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa cau rụng trắng ngoài thềm

- A. Vần chân- vần cách
- B. Vần chân- vần liền
- C. Vần lưng- vần cách
- D. Vần lưng- vần liền.

Câu 8. Chọn dòng đúng nhất thể hiện ý nghĩa nổi bật của hai dòng thơ sau?

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

- A. Quê hương bình dị, mộc mạc
- B. Quê hương gắn bó thắm thiết
- C. Quê hương gần gũi, máu thịt.
- D. Quê hương tươi đẹp, mộc mạc.

Câu 9. Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về người mẹ kính yêu.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là biểu cảm

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm):

Dòng nào thể hiện rõ nhất nội dung chính của đoạn thơ?

- A. Tình cảm yêu thương, gắn bó, tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả
- B. Tình cảm yêu thương sâu nặng với quê hương của tác giả
- C. Tình cảm yêu thương tha thiết đối với mẹ của tác giả
- D. Nhắc nhở mọi người phải nhớ về quê hương

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thơ rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Tình cảm yêu thương, gắn bó, tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

“Quê hương” được tác giả ví với mấy hình ảnh?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

“Quê hương” được tác giả ví với 3 hình ảnh

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm):

Các ý sau đây, ý nào không phải là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn thơ trên?

- A. Vai trò của quê hương đối với mọi người
- B. Giáo dục tình yêu quê hương cho mọi người
- C. Trách nhiệm của mọi người đối với quê hương
- D. Tình yêu thương của mọi người dành cho mẹ

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

Thông điệp: Tình yêu thương của mọi người dành cho mẹ

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm):

Trong 4 dòng thơ sau, dòng nào có chứa thành phần trạng ngữ?

- A. Quê hương là vòng tay ấm
- B. Con nằm ngủ giữa mưa đêm
- C. Quê hương là đêm trăng tỏ
- D. Hoa cau rụng trắng ngoài thềm

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Hoa cau rụng trắng ngoài thềm có chứa thành phần trạng ngữ

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm):

Chỉ ra phó từ có sử dụng trong câu thơ sau:

“Quê hương mỗi người chỉ một”

- A. Quê hương.
- B. Mỗi
- C. Người
- D. Một

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về phó từ

Lời giải chi tiết:

Phó từ “mỗi”

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm):

Xác định cách gieo vần của các từ được gạch chân trong khổ thơ sau?

Quê hương là vòng tay ấm
 Con nằm ngủ giữa mưa đêm
 Quê hương là đêm trăng tỏ
 Hoa cau rụng trắng ngoài thềm

- A. Vần chân - vần cách
- B. Vần chân - vần liền
- C. Vần lưng - vần cách
- D. Vần lưng - vần liền.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và xác định cách gieo vần

Lời giải chi tiết:

Gieo vần chân – vần cách

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm):

Chọn dòng đúng nhất thể hiện ý nghĩa nổi bật của hai dòng thơ sau?

*Quê hương mỗi người chỉ một
 Như là chỉ một mẹ thôi*

- A. Quê hương bình dị, mộc mạc
- B. Quê hương gắn bó thắm thiết
- C. Quê hương gần gũi, máu thịt.
- D. Quê hương tươi đẹp, mộc mạc.

Phương pháp giải:

Đọc và xác định nội dung, ý nghĩa

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa: quê hương gần gũi, máu thịt

=> Đáp án: C

Câu 9 (2.0 điểm):

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý: Tình yêu quê hương là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. Quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người. Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội.

Phần II (4 điểm)

Em hãy viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về người mẹ kính yêu.

Phương pháp giải:

Mở bài: Giới thiệu được người mẹ mà em yêu quý nhất

Tình cảm, ấn tượng của em về mẹ.

Thân bài: Trình bày cảm xúc sâu sắc, chân thành của người viết.

-Giới thiệu một vài nét tiêu biểu về mẹ: Mái tóc, giọng nói, nụ cười, ánh mắt

- Hoàn cảnh kinh tế gia đình ... công việc làm của mẹ, tính tình, phẩm chất.

- Tình cảm của mẹ đối với những người xung quanh

(Với người thân trong gia đình; Với bà con họ hàng, làng xóm) ...

- Những kỉ niệm của em với mẹ.

Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối với mẹ.

Kết bài: Ấn tượng, cảm xúc của em đối với mẹ

Liên hệ bản thân ... lời hứa.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

“Biết viết gì cho mẹ, mẹ ơi! Khi tất cả ngôn từ đều trở nên bất lực. Mẹ của con rất đời thường, rất thực. Nhưng với con mẹ như một tượng đài...”. Vâng! Mọi ngôn từ đều bất lực trước tình yêu bao la trời biển mà mẹ dành cho con. Có lẽ trong tất cả các kì quan thì trái tim yêu thương của mẹ là kì quan vĩ đại nhất.

Tôi vẫn thường nghĩ rằng mẹ tôi không đẹp. Không đẹp vì không có nước trắng, khuôn mặt tròn phúc hậu hay đôi mắt long lanh... mà mẹ chỉ có khuôn mặt gầy gò, rám nắng, vàng trán cao, những nếp nhăn của cái tuổi 40, của bao âu lo trong đời in hằn trên khóe mắt. Nhưng bố tôi bảo mẹ đẹp hơn những phụ nữ khác ở cái vẻ đẹp trí tuệ.

Đúng vậy, mẹ tôi thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát lắm. Trên cương vị của một người lãnh đạo, ai cũng nghĩ mẹ là người lạnh lùng, nghiêm khắc. Có những lúc tôi nghĩ vậy, nhưng khi ngồi bên mẹ, bàn tay mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, mọi ý nghĩ đó tan biến hết. Tôi có cảm giá lâng lâng, xao xuyến khó tả, cảm giác như chưa bao giờ tôi được nhận nhiều yêu thương đến thế. Dường như một dòng yêu thương mãnh liệt qua bàn tay mẹ truyền vào sâu trái tim tôi, qua ánh mắt, đôi môi trìu mến, qua nụ cười ngọt ngào,... qua tất cả những gì của mẹ. Tình yêu ấy chỉ khi người ta gần bên mẹ lâu rồi mới cảm thấy được thôi.

Từ nhỏ đến lớn, tôi đón nhận tình yêu vô hạn của mẹ như một ân huệ, một điều đương nhiên. Trong con mắt một đứa trẻ, mẹ sinh ra là để chăm sóc con. Chưa bao giờ tôi tự đặt câu hỏi: Tại sao mẹ chấp nhận hy sinh vô điều kiện vì con? Mẹ tốt, rất tốt với tôi nhưng có lúc tôi nghĩ mẹ thật xấu. Đã bao lần, mẹ mắng tôi, tôi đã khóc. Khóc vì uất ức, cay đắng chứ đâu khóc vì hối hận. Rồi cho đến một lần... Tôi đi học về, thấy mẹ đang đọc trộm nhật ký của mình. Tôi tức lắm giằng

ngay cuốn nhật kí từ tay mẹ và hét to: “Sao mẹ quá đáng thế! Đây là bí mật của con, mẹ không có quyền động vào. Mẹ ác lắm, con không cần mẹ nữa!”. Cứ tưởng, tôi sẽ ăn một cái tát đau điếng. Nhưng không, mẹ chỉ lặng người, hai gò má tái nhợt, khóe mắt rung rung. Có gì đó khiến tôi không dám nhìn thẳng vào mắt mẹ. Tôi chạy vội vào phòng, khóa cửa mặc cho bố cứ gọi mãi ở ngoài. Tôi đã khóc, khóc nhiều lắm, ướt đẫm chiếc gối nhỏ.

Đêm càng về khuya, tôi thao thức, trằn trọc. Có cái cảm giác thiếu vắng, hụt hẫng mà tôi không sao tránh được. Tôi đã tự an ủi mình bằng cách tôi đang sống trong một thế giới không có mẹ. Không phải học hành, sẽ rất hạnh phúc. Nhưng đó đâu lấp đầy được cái khoảng trống trong đầu tôi. Phải chăng tôi thấy hối hận? Phải chăng tôi đang thèm khát yêu thương?... Suy nghĩ miên man làm tôi thiếp đi dần dần. Trong cơn mơ màng, tôi cảm thấy như có một bàn tay ấm áp, khẽ chạm vào tóc tôi, kéo chần cho tôi. Đúng rồi tôi đang mong chờ cái cảm giác ấy, cảm giác ngọt ngào đầy yêu thương. Tôi chìm đắm trong giây phút dịu dàng ấy, cố nhắm nghiền mắt vì sợ nếu mở mắt, cảm giác đó sẽ bay mất, xa mãi vào hư vô và trước mắt ta chỉ là một khoảng không thực tại.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi cảm thấy căn nhà sao mà u buồn thế. Có cái gì đó thiếu đi. Sáng đó, tôi phải ăn bánh mì, không có cơm trắng như mọi ngày. Tôi đánh bạo, hỏi bố xem mẹ đã đi đâu. Bố tôi bảo mẹ bị bệnh, phải nằm viện một tuần liền. Cảm giác buồn tủi đã bao trùm lên cái khối óc bé nhỏ của tôi. Mẹ nằm viện rồi ai sẽ nấu cơm, ai giặt giũ, ai tâm sự với tôi? Tôi hối hận quá... Tại tôi mà mẹ ốm. Cả tuần ấy, tôi rất buồn. Nhà cửa thiếu nụ cười của mẹ sao mà cô độc thế. Bữa nào tôi cũng phải ăn cơm ngoài, không có mẹ thì lấy ai nấu những món tôi thích. Ôi sao tôi nhớ đến thế những món rau luộc, thịt hầm của mẹ quá!

Sau một tuần, mẹ về nhà, tôi là người ra đón mẹ đầu tiên. Vừa thấy tôi, mẹ đã chạy đến ôm chặt tôi. Mẹ khóc, nói: “Mẹ xin lỗi con, mẹ không nên xem bí mật của con. Con ... con tha thứ cho mẹ, nghe con.” Tôi xúc động nghẹn ngào, nước

mắt tuôn ướn đẫm. Tôi chỉ muốn nói: “Mẹ ơi lỗi tại con, tại con hư, tất cả tại con mà thôi”. Nhưng sao những lời ấy khó nói đến thế. Tôi đã ôm mẹ, khóc thật nhiều. Chao ôi! Sau cái tuần ấy tôi mới thấy mẹ quan trọng đến nhường nào.

Hằng ngày, mẹ bù đầu với công việc mà sao mẹ như có phép thần. Sáng sớm, khi còn tối trời, mẹ đã lo cơm nước cho bố con. Rồi tối về, mẹ lại nấu bao nhiêu món ngon ơi là ngon. Những món ăn ấy nào phải cao sang gì đâu. Chỉ là bữa cơm bình dân thôi nhưng chứa chan cái niềm yêu thương vô hạn của mẹ. Tôi như chú chim non đón nhận từng giọt yêu thương ngọt ngào từ mẹ. Những bữa nào không có mẹ, bố con tôi hò hét nhau làm việc toáng cả lên. Mẹ đã cho tôi tất cả nhưng tôi chưa báo đáp được gì cho mẹ. Kể cả những lời yêu thương tôi cũng chưa nói bao giờ.

Đã bao lần tôi trăn trở, lấy hết can đảm để nói với mẹ nhưng rồi lại thôi, chỉ muốn nói rằng: Mẹ ơi, bây giờ con lớn rồi, con mới thấy yêu mẹ, cần mẹ biết bao. Con đã biết nghe lời mẹ. Khi con mắc lỗi, mẹ nghiêm khắc nhắc nhở, con không còn giận dỗi nữa, con chỉ cúi đầu nhận lỗi và hứa sẽ không bao giờ phạm phải nữa. Khi con vui hay buồn, con đều nói với mẹ để được mẹ vỗ về chia sẻ bằng bàn tay âu yếm, đôi mắt dịu dàng. Mẹ không chỉ là mẹ của con mà là bạn, là chị... là tất cả của con. Con lớn lên rồi mới thấy mình thật hạnh phúc khi có mẹ ở bên để uấn nắn, nhắc nhở.

Mẹ ơi, mẹ hy sinh cho con nhiều đến thế mà chưa bao giờ mẹ đòi con trả công. Mẹ là người mẹ tuyệt vời nhất, cao cả nhất, vĩ đại nhất. Đi suốt đời này có ai bằng mẹ đâu. Có ai sẵn sàng che chở cho con bất cứ lúc nào. Ôi mẹ yêu của con! Giá như con đủ can đảm để nói lên ba tiếng: “Con yêu mẹ!” ...

Con viết những lời này, dòng này mong mẹ hiểu lòng con hơn. Con mãi yêu mẹ, vui khi có mẹ, buồn khi mẹ gặp điều không may. Mẹ là cả cuộc đời của con nên con chỉ mong mẹ mãi mãi sống để yêu con, chăm sóc con, an ủi con, bảo ban con

và để con được quan tâm đến mẹ, yêu thương mẹ trọn đời. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất trên đời này. Tình cảm ấy đã nuôi dưỡng bao con người trưởng thành, dạy dỗ bao con người khôn lớn. Chính mẹ là người đã mang đến cho con thứ tình cảm ấy. Và con muốn nói với mẹ rằng: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ. Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con.”

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kỹ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không

muốn nướng. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chỗ bánh để giữ hơi và làm cho chỗ bánh đậm thêm hương rau khúc.

(Trích Hương khúc - Tôi khóc những cánh đồng rau khúc, Nguyễn Quang Thiều, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017)

Câu 1. Đoạn văn bản sử dụng những dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự và thuyết minh.
- B. Tự sự và nghị luận.
- C. Tự sự và miêu tả.
- D. Tự sự và biểu cảm.

Câu 2. Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Người mẹ.
- B. Bà và mẹ.
- C. Tôi và bà.
- D. Tôi và mẹ.

Câu 3. Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Câu 4. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

- A. Rau khúc và bột nếp.
- B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.
- C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.
- D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

Câu 5. Tại sao “Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.”?

- A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.
- B. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.
- C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.
- D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

Câu 6. Từ “thối” trong câu văn “Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thối chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

- A. Nấu.
- B. Rán.
- C. Nướng
- D. Xào.

Câu 7. Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”?

- A. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.
- B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.
- C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.
- D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc.

Câu 8. Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

- A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.
- B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.
- C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.
- D. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

Câu 9. Trong cảm nhận của người cháu, món bánh khúc có gì đặc biệt?

Câu 10. Tình cảm của người cháu dành cho bà?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng sống “ảo” của giới trẻ hiện nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Đoạn văn bản sử dụng những dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự và thuyết minh.
- B. Tự sự và nghị luận.
- C. Tự sự và miêu tả.
- D. Tự sự và biểu cảm.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn bản sử dụng những dụng phương thức biểu đạt: tự sự và thuyết minh

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Người mẹ.
- B. Bà và mẹ.

C. Tôi và bà.

D. Tôi và mẹ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Những nhân vật xuất hiện trong đoạn trích là nhân vật “tôi” và bà

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Phương pháp giải:

Đọc và xác định ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “tôi”

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

A. Rau khúc và bột nếp.

B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu: rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm):

Tại sao “Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kỹ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.”?

- A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.
- B. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.
- C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.
- D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vì bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm):

Từ “thối” trong câu văn “Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

- A. Nấu.
- B. Rán.
- C. Nướng
- D. Xào.

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “thối” đồng nghĩa với từ “nấu”

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm):

Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”?

- A. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.
- B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.
- C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.
- D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc.

Phương pháp giải:

Đọc và xác định

Lời giải chi tiết:

Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm):

Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

- A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.
- B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.
- C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

D. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vì cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.5 điểm):

Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc là:

+ Nét đẹp văn hóa ẩm thực của đất nước ta vô cùng phong phú và đa dạng.

+ Nét đẹp ấy được làm nên từ những điều giản dị, gần gũi, thân thuộc nhất.

=> Đó là những món ăn được chế biến từ sản vật quê hương, chứa đựng sự tinh tế của cách kết hợp nguyên liệu, gia vị cùng dấu ấn đẹp đẽ của kí ức, tình yêu tha thiết dành cho quê hương, gia đình...

Câu 10 (0.5 điểm):

Tình cảm của người cháu dành cho bà?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Qua văn bản trên có thể thấy cháu rất yêu thương, kính trọng bà. Luôn nhớ về những món ăn bình dị, dân dã mà cũng đầy ắp tình yêu mà bà dành cho cháu.

Phần II (4 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng sống “ảo” của giới trẻ hiện nay.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Xã hội phát triển mang đến cho con người rất nhiều lợi ích, đặc biệt là sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Toàn cầu như xích lại gần nhau hơn nhờ có mạng internet. Những lá thư tay nhường chỗ cho những lá thư điện tử. Chẳng cần ở cạnh nhau, người ta vẫn có thể gọi điện và nhìn thấy nhau bất cứ lúc nào. Có một câu nói vui rằng hiện đại thì hại điện. Nếu nghĩ rộng ra thì câu nói đó không hề sai. Chính vì những tiện lợi mà công nghệ thông tin, mạng Internet mang lại, con người dần bị cuốn vào thế giới ảo, rời xa thế giới thực tại. Và chúng ta vẫn gọi những người như vậy là sống ảo.

Những người sống ảo là những người có suy nghĩ hơi hoang tưởng một chút. Họ không sống ở thế giới thực tại mà họ lúc nào cũng như người trên mây. Họ bỏ qua các hoạt động, các chương trình ngoại khóa, không tiếp xúc hay kết nối với bạn bè sống xung quanh mình. Thay vào đó, họ thường xuyên sử dụng mạng xã hội như Facebook, Instagram, Twitter, ... Họ trao đổi, trò chuyện với những người bạn ở trên đó với tần suất lớn. Không thể phủ nhận những lợi ích mà các trang mạng xã hội này mang đến cho con người. Hiện nay số lượng người sử dụng mạng xã hội rất đông và ở mọi lứa tuổi nhưng phần lớn những người sống ảo đều

là lứa tuổi trẻ. Đối với những người này, thế giới ảo thật đẹp đẽ, những người bạn ảo thật tốt bụng. Chắc hẳn chúng ta đã nhìn thấy cảnh các bạn trẻ ngồi với nhau nhưng không ai trò chuyện với ai mà mỗi người cầm một cái điện thoại để lên mạng nói chuyện.

Có những người, bất cứ điều gì trong cuộc sống họ cũng đăng lên mạng. Sáng ngủ dậy đăng một bức hình, trước khi ăn thứ gì đó cũng phải chụp ảnh đăng lên mạng, đi chơi và thậm chí là đi ngủ cũng phải chụp ảnh đăng lên mạng. Mục đích là ngồi chờ người khác vào like ảnh, bình luận ảnh cho mình. Nếu cảm thấy hình ảnh có ít người like, họ có thể sẽ đi nhắn tin cho từng người một và nhờ họ like. Đối với họ, những cái like quan trọng hơn tất cả. Tệ hại hơn, khi ra đường nhìn thấy người bị tai nạn thì việc đầu tiên là rút điện thoại ra chụp hình rồi đăng lên mạng xã hội để câu like. Có những người lại thích khoe khoang những điều không thực tế bởi trên mạng chẳng ai biết họ là ai. Họ vẽ ra cho mình một cuộc sống tốt đẹp, thể hiện rằng mình là một con người tài hoa nhưng sự thực chưa chắc đã là như vậy.

Xa đà với thế giới ảo khiến họ quên đi thế giới thực, xao nhãng chuyện học hành, thờ ơ với bạn bè, gia đình. Bản ảo thì chưa thấy đâu nhưng mối quan hệ với bạn bè thực thì ngày càng rạn nứt.

Mạng xã hội thực chất không xấu nhưng một bộ phận giới trẻ sử dụng sai cách nên khiến mạng xã hội trở nên xấu xí. Phải thừa nhận mạng xã hội giúp chúng ta làm quen được với nhiều bạn mới, có thể trò chuyện với người thân ở xa. Nhưng nên dùng mạng xã hội ở mức độ phù hợp vào một thời điểm thích hợp. Chẳng hạn như lên mạng xã hội vào cuối ngày khi đã làm xong bài tập. Có thể sử dụng internet vào mục đích tốt hơn như tìm hiểu kiến thức, tìm đọc tin tức, ... Hãy tham gia vào các hoạt động ngoại khóa nhiều hơn và bạn sẽ thấy cuộc sống thực tại vui hơn rất nhiều so với mạng ảo. Ngoài ra, để tránh hiện tượng sống ảo ở giới

trẻ, cha mẹ nên quan tâm đến con cái nhiều hơn tránh tình trạng con cái xa đà vào thế giới mạng và bị kẻ xấu lôi kéo.

Mạng xã hội giống như một con dao hai lưỡi, nếu bạn sử dụng đúng cách nó sẽ mang đến cho bạn nhiều lợi ích nhưng nếu bạn sử dụng sai cách nó sẽ giết chết tâm hồn của bạn. Lựa chọn là ở bạn, hãy tỉnh táo và đừng để mình bị cuốn vào thế giới ảo.

(Nguồn: sưu tầm)

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ, kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Ca dao

B. Tục ngữ

C. Vè

D. Câu đố

Câu 2. Hãy xác định thể thơ của văn bản?

A. Thơ tự do

B. Thơ ngũ ngôn

C. Thơ lục bát

D. Thơ song thất lục bát

Câu 3. Nội dung của văn bản là gì?

A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ

B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu

C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ

D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ

Câu 4. Văn bản trên viết về chủ đề gì?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước

C. Tình yêu đôi lứa

D. Tình yêu thương con người

Câu 5. Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

A. Núi Tản Viên

B. Biển Đông

C. Núi Thái Sơn

D. Núi Hồng Lĩnh

Câu 6. Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

A. Công cha

B. Nghĩa mẹ

C. Thờ mẹ

D. Thái sơn

Câu 7. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

A. Liệt kê

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

Câu 8. Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao

B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ

C. Sử dụng thể thơ truyền thống của văn học dân tộc

D. Tất cả đều đúng

Câu 9. Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Câu 10. Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công". Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Ca dao
- B. Tục ngữ
- C. Vè
- D. Câu đố

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại tục ngữ

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm):

Hãy xác định thể thơ của văn bản?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ ngũ ngôn
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ song thất lục bát

Phương pháp giải:

Chú ý số câu, số chữ

Lời giải chi tiết:

Thể thơ lục bát

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Nội dung của văn bản là gì?

- A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ
- B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu
- C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ
- D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm):

Văn bản trên viết về chủ đề gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Tình yêu đôi lứa
- D. Tình yêu thương con người

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra chủ đề

Lời giải chi tiết:

Chủ đề: tình cảm gia đình

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

- A. Núi Tản Viên
- B. Biển Đông
- C. Núi Thái Sơn
- D. Núi Hồng Lĩnh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Địa danh được nhắc đến: núi Thái Sơn

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

- A. Công cha
- B. Nghĩa mẹ
- C. Thờ mẹ
- D. Thái sơn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Từ “thái sơn” là từ Hán Việt

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm):

Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

- A. Liệt kê
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Ẩn dụ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học

Lời giải chi tiết:

Hai câu đầu sử dụng biện pháp so sánh

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm):

Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

- A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao
- B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ

C. Sử dụng thể thơ truyền thống của văn học dân tộc

D. Tất cả đều đúng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học

Lời giải chi tiết:

Tất cả đều đúng

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm):

Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Phương pháp giải:

Nhớ đến một văn bản và viết lại

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ngòi ngòi biển Đông.

Câu 10 (1.0 điểm):

Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

Bài học rút ra:

- Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn trời biển cha mẹ dành cho ta rất lớn.

- Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó.

Phần II (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công". Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.

- Giải thích khái niệm tự học:

+ Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.

+ Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.

- Biểu hiện của người có tinh thần tự học:

+ Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.

+ Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ, kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Ca dao
- B. Tục ngữ
- C. Vè
- D. Câu đố

Câu 2. Hãy xác định thể thơ của văn bản?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ ngũ ngôn
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ song thất lục bát

Câu 3. Nội dung của văn bản là gì?

- A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ

B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu

C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ

D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ

Câu 4. Văn bản trên viết về chủ đề gì?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước

C. Tình yêu đôi lứa

D. Tình yêu thương con người

Câu 5. Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

A. Núi Tản Viên

B. Biển Đông

C. Núi Thái Sơn

D. Núi Hồng Lĩnh

Câu 6. Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

A. Công cha

B. Nghĩa mẹ

C. Thờ mẹ

D. Thái sơn

Câu 7. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

A. Liệt kê

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

Câu 8. Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao

B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ

C. Sử dụng thể thơ truyền thống của văn học dân tộc

D. Tất cả đều đúng

Câu 9. Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Câu 10. Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "*Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công*". Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:**Câu 1 (0.5 điểm):**

Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Ca dao
- B. Tục ngữ
- C. Vè
- D. Câu đố

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại tục ngữ

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm):

Hãy xác định thể thơ của văn bản?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ ngũ ngôn
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ song thất lục bát

Phương pháp giải:

Chú ý số câu, số chữ

Lời giải chi tiết:

Thể thơ lục bát

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Nội dung của văn bản là gì?

- A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ
- B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu
- C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ
- D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm):

Văn bản trên viết về chủ đề gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Tình yêu đôi lứa
- D. Tình yêu thương con người

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra chủ đề

Lời giải chi tiết:

Chủ đề: tình cảm gia đình

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

- A. Núi Tản Viên
- B. Biển Đông
- C. Núi Thái Sơn
- D. Núi Hồng Lĩnh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Địa danh được nhắc đến: núi Thái Sơn

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

- A. Công cha
- B. Nghĩa mẹ
- C. Thờ mẹ
- D. Thái sơn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Từ “thái sơn” là từ Hán Việt

=> Đáp án:D

Câu 7 (0.5 điểm):

Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

- A. Liệt kê

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học

Lời giải chi tiết:

Hai câu đầu sử dụng biện pháp so sánh

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm):

Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào?

A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao

B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ

C. Sử dụng thể thơ truyền thống của văn học dân tộc

D. Tất cả đều đúng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã học

Lời giải chi tiết:

Tất cả đều đúng

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm):

Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Phương pháp giải:

Nhớ đến một văn bản và viết lại

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ngòi ngòi biển Đông.

Câu 10 (1.0 điểm):

Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

Bài học rút ra:

- Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn trời biển cha mẹ dành cho ta rất lớn.
- Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó.

Phần II (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "*Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công*". Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:**Gợi ý:**

- Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.
- Giải thích khái niệm tự học:

+ Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.

+ Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.

- Biểu hiện của người có tinh thần tự học:

+ Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.

+ Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.

+ Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.

- Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:

+ Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.

+ Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.

+ Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.

- Phê phán một số người không có tinh thần tự học.

- Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.

- Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận.

Loigiaihay.com

từ lí thuyết, sách vở.

- Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:

+ Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.

- + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.
- + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.
- Phê phán một số người không có tinh thần tự học.
- Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.
- Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận.

Loigiaihay.com